

Bản dịch các biểu mẫu điều tra dân số

Základní informace / Các thông tin cơ bản



Str. 2 / Trang 2

Formulář pro domácnost **Sčítání**
Pro všechny osoby, které byly v jednom bytě či jakémkoliv jiném typu bydli

Vážený občane! Sčítání 2021 je nyní pro občany dostupnější a jednodušší než dříve. Vítejte v nové republice České republiky. Vytváříte svou budoucnost a pomáháte nám připravit lepší budoucnost naší zemi.

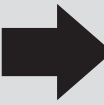
Časté dotazy
S občany na předpřipravené otázky byl zapsán odpovědi formuláře upravené a zjednodušené.

Jak odezvat vyplávací formulář?
Výplňový formulář můžete předložit osobně v kanceláři místního úřadu, nebo ho můžete poslat poštou. Formulář můžete také předložit osobně v kanceláři místního úřadu, nebo ho můžete poslat poštou. Formulář můžete také předložit osobně v kanceláři místního úřadu, nebo ho můžete poslat poštou.

Kde získat nový formulář?
Nový formulář můžete získat zdarma ve všech kancelářích nebo na kancelářských stránkách. Nacházejte je na webových stránkách České republiky a anglických stránkách Českého statistického úřadu. Adresy najdete na seznamu kancelářských místních úřadů. **253 253 683**

Kom je formulář určený?
Formulář je určený všem, a to i osobám nepřítomným, kteří se nacházejí v zahraničí. Formulář můžete také předložit osobně v kanceláři místního úřadu, nebo ho můžete poslat poštou.

Chcete se na něco zeptat?
Naučte se web, napíšte nebo zavolejte **sčítání.cz | dotazy@sčítání.cz | 253 253 683**



Formulář pro domácnost Biểu mẫu cho hộ gia đình Str. 3 / Trang 3

**Đây chỉ là bản dịch.
Chỉ điền và gửi đi biểu
mẫu gốc trong tiếng Séc!**

Dodatečný formulář pro domácnost **Sčítání**
Pokračování formuláře pro více než 5 bydlících osob

Vše soukromí je v bezpečí
Společnost poskytlých osobních údajů v rámci Sčítání 2021 je chráněna a zpracovává se podle zákona o ochraně osobních údajů. Všechny údaje jsou zpracovávány a uchovávány v bezpečí a v souladu s právními předpisy. Pokud máte jakýkoli dotaz, můžete se obrátit na kontaktní místo pro občany. **253 253 683**

Vypijte die stavu k 26. 3. 2021.
Všechny údaje v tomto formuláři jsou k dispozici do 26. března 2021. Pokud máte jakýkoli dotaz, můžete se obrátit na kontaktní místo pro občany. **253 253 683**

Jak vyplňovat?
Všechny údaje v tomto formuláři jsou k dispozici do 26. března 2021. Pokud máte jakýkoli dotaz, můžete se obrátit na kontaktní místo pro občany. **253 253 683**

Kde vyplňovat?
Všechny údaje v tomto formuláři jsou k dispozici do 26. března 2021. Pokud máte jakýkoli dotaz, můžete se obrátit na kontaktní místo pro občany. **253 253 683**

Chcete se na něco zeptat?
Naučte se web, napíšte nebo zavolejte **sčítání.cz | dotazy@sčítání.cz | 253 253 683**



Dodatečný formulář pro domácnost Biểu mẫu bổ sung cho hộ gia đình Str. 13 / Trang 13

Samostatný formulář pro osobu **Sčítání**
Pro osoby žijící jednotlivě v ubytovacích a zařízení

Vše soukromí je v bezpečí
Společnost poskytlých osobních údajů v rámci Sčítání 2021 je chráněna a zpracovává se podle zákona o ochraně osobních údajů. Všechny údaje jsou zpracovávány a uchovávány v bezpečí a v souladu s právními předpisy. Pokud máte jakýkoli dotaz, můžete se obrátit na kontaktní místo pro občany. **253 253 683**

Vypijte die stavu k 26. 3. 2021.
Všechny údaje v tomto formuláři jsou k dispozici do 26. března 2021. Pokud máte jakýkoli dotaz, můžete se obrátit na kontaktní místo pro občany. **253 253 683**

Jak vyplňovat?
Všechny údaje v tomto formuláři jsou k dispozici do 26. března 2021. Pokud máte jakýkoli dotaz, můžete se obrátit na kontaktní místo pro občany. **253 253 683**

Kde vyplňovat?
Všechny údaje v tomto formuláři jsou k dispozici do 26. března 2021. Pokud máte jakýkoli dotaz, můžete se obrátit na kontaktní místo pro občany. **253 253 683**

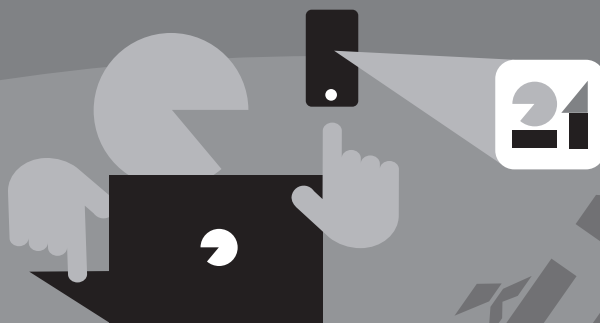
Chcete se na něco zeptat?
Naučte se web, napíšte nebo zavolejte **sčítání.cz | dotazy@sčítání.cz | 253 253 683**



Samostatný formulář pro osobu Biểu mẫu riêng cho cá nhân Str. 21 / Trang 21



Hãy đếm cùng chúng tôi. An toàn. Online. Một hai.



Cuộc điều tra dân số hiện đang diễn ra. Nó liên quan đến tất cả chúng ta. Mỗi một câu trả lời đều có thể ảnh hưởng đến cuộc sống trên đất nước chúng ta sẽ diễn ra ra sao. Xin cảm ơn tất cả những người đã thực hiện điền biểu mẫu điều tra dân số. Nếu như bạn chưa làm, bạn còn có thời gian cho đến ngày 11. 5. 2021.

Đơn giản

Cho dù bạn đang ở nhà hay trên đường, tốt nhất là bạn hãy điền biểu mẫu điều tra dân số online. Việc này làm được từ bất cứ chỗ nào. Bạn có thể điền không chỉ cho bản thân mình, mà cũng có thể cho cả gia đình.

An toàn

Việc điền biểu mẫu có thể hoàn toàn thực hiện qua mạng internet mà không cần tiếp xúc, hoặc bằng biểu mẫu giấy khi tôn trọng bảo đảm tất cả những biện pháp an toàn vệ sinh hiện nay. Và tất nhiên các dữ liệu của bạn cũng được lưu lại an toàn.



27. 3. – 11. 5.

Điều tra dân số online trên trang scitani.cz

Có thể điền biểu mẫu trên máy tính, máy tính bảng hoặc điện thoại di động. Hãy điền biểu mẫu điều tra dân số cho cả hộ gia đình qua mạng mà không cần thiết phải tiếp xúc với ủy viên ban điều tra dân số. Rất đơn giản và bạn tiết kiệm được thời gian. Bạn đăng nhập bằng giấy tờ tùy thân, thông qua nhận dạng điện tử (NIA) hoặc qua hòm thư dữ liệu điện tử cá nhân. Bạn cũng có thể giúp đỡ người khác điền biểu mẫu điều tra dân số, nếu người đó không tự làm được.

17. 4. – 11. 5.

Điều tra dân số sử dụng biểu mẫu giấy

Nếu bạn chưa điền biểu mẫu điều tra dân số online, bạn sẽ điền biểu mẫu giấy. Bạn sẽ nhận được biểu mẫu cùng với phong bì của chúng tôi từ ủy viên ban điều tra dân số và ở tại những địa điểm liên lạc điều tra dân số tại các chi nhánh bưu điện được chọn. Ủy viên ban điều tra dân số sẽ đến vào ngày được thông báo trước và sẽ đợi bạn ở trước cửa nhà bạn. Khi biểu mẫu điền xong, bạn hãy cho vào phong bì của chúng tôi và bỏ vào thùng thư, không cần dán tem hoặc nộp ở bất cứ địa điểm liên lạc nào.

scitani.cz | dotazy@scitani.cz | 253 253 683



scitani.cz

Čeština | English | Deutsch | Polski | Romaňi čhib | Русский | Українська | Tiếng Việt

dotazy@scitani.cz | 253 253 683

Komunikujeme v češtině | in English | по-русски

Biểu mẫu cho hộ gia đình

Census 2021

Dành cho tất cả những người sống trong một căn hộ hoặc loại hình nhà ở nào khác

Kính thưa quý vị tham gia Điều tra dân số 2021,

Điều tra dân số 2021 là một nguồn cung cấp thông tin không thể tiếp cận được về cuộc sống ở đất nước chúng ta. **Câu trả lời của bạn có thể ảnh hưởng đáng kể đến sự phát triển tiếp theo của Cộng hòa Séc.** Các kết quả sẽ được sử dụng rộng rãi, ví dụ trong việc chuẩn bị các chương trình về nhà ở, phát triển hạ tầng cơ sở hoặc để lập kế hoạch cung cấp các dịch vụ tốt hơn.

Để cuộc Điều tra dân số 2021 hoàn toàn có ý nghĩa thì việc vô cùng cần thiết là tất cả chúng ta tham gia tập trung vào Cuộc điều tra này. **Đó là lý do tại sao việc tham gia là bắt buộc theo luật.** Tuy nhiên sẽ chỉ công bố những kết quả tổng thể, hoàn toàn không có liên quan đến cá nhân cụ thể nào.

Tôi có thể đảm bảo với bạn rằng về nguyên tắc không chuyển cho người nào khác bất cứ dữ liệu cá nhân nào mà thu thập được cho mục đích thống kê.

Cơ quan Thống kê Séc là cơ quan quản lý duy nhất dữ liệu cá nhân được cung cấp và đã thực hiện các biện pháp triệt để để bảo vệ chúng. Bảo mật điều tra dân số tuân thủ luật pháp của nước chúng tôi và các quy định của Liên minh Châu Âu và sử dụng công nghệ hiện đại nhất bảo vệ dữ liệu.

Xin cảm ơn bạn đã tham gia và tôi tin rằng chúng ta cùng đếm một hai!

KS. Marek Rojíček, Ph.D.,
Chủ tịch Ủy ban thống kê Cộng hòa Séc

Quyền riêng tư của bạn được đảm bảo an toàn

Ủy ban thống kê Cộng hòa Séc độc quyền quản lý các dữ liệu cá nhân được cung cấp. Những dữ liệu này sẽ được xử lý một cách an toàn trên cơ sở và trong phạm vi điều luật số 332/2020 Sb., về điều tra dân số, nhà ở và các căn hộ trong năm 2021 và việc thay đổi điều luật số 89/1995 Sb., về cơ quan thống kê nhà nước, đã được sửa đổi phù hợp với luật pháp hiện hành của EU và với việc chỉnh sửa pháp lý quốc gia đối với việc bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân, và đó là chỉ trong thời gian thực sự cần thiết. Thông tin chi tiết có thể tìm thấy trên trang scitani.cz.

Bạn có muốn hỏi điều gì không?
Truy cập trang web, viết hoặc gọi điện!
scitani.cz | dotazy@scitani.cz | 253 253 683

Hãy điền và nộp cho đến ngày
11. 5. 2021

Vì có những biện pháp chống dịch nên phương thức gửi các biểu mẫu giấy đã điền được sửa đổi như sau:

Gửi biểu mẫu giấy đã điền xong bằng cách nào?

Hãy cho biểu mẫu điều tra dân số giấy đã điền xong vào phong bì của chúng tôi và nộp tại địa điểm liên lạc điều tra dân số, ở bất cứ bưu điện nào, hoặc đơn giản chỉ cần bỏ vào trong thùng thư. Phong bì có logo Sčítání 2021 bạn sẽ được nhận cùng với biểu mẫu từ ủy viên điều tra dân số hoặc ở địa điểm liên lạc. Phong bì đã in sẵn địa chỉ và gửi hoàn toàn miễn phí. Thời hạn nộp biểu mẫu đã điền xong là đến ngày 11. 5. 2021.

Lấy biểu mẫu mới ở đâu?

Bạn có thể nhận mẫu mới miễn phí từ ủy viên điều tra dân số hoặc tại các địa điểm liên lạc điều tra dân số. Những địa điểm đó được đặt tại các chi nhánh bưu điện Séc và các cơ quan hành chính của Ủy ban thống kê Séc tại các tỉnh. Bạn có thể tìm thấy địa chỉ tại trang scitani.cz/kontaktnimisto hoặc gọi vào đường dây trực tuyến **253 253 683**

Có bản hướng dẫn điền không?

Những hướng dẫn cơ bản để điền nằm ngay trong biểu mẫu. Bạn có thể tìm thấy hướng dẫn chi tiết để điền vào tất cả các phần của biểu mẫu trên trang web.scitani.cz/formular. Ngoài ra, hãy gọi vào đường dây thông tin **253 253 683** hoặc gửi thư tới dotazy@scitani.cz.

Biểu mẫu dành cho ai?

Biểu mẫu dành cho tất cả mọi người, kể cả những người tạm thời vắng mặt, những người sống cùng nhau và cho đến nay chưa được tính trong cuộc điều tra dân số trực tuyến.

Còn những người đã tham gia điều tra dân số qua mạng (online) thì sao?

Nếu cả hộ gia đình đã tham gia điều tra dân số online thì không cần điền vào mẫu giấy nào nữa.

Nếu chỉ có người nào đó trong hộ gia đình đã tham gia điều tra dân số online, thì khi điền vào mẫu giấy hãy điền tất cả dữ liệu về nhà ở và hộ gia đình A1 - A13 từ trang 2 đến trang 5. Hãy đánh dấu gạch chéo ở trường hợp những người đã điền online vào trong danh sách mọi người ở trong câu hỏi A10 ở trên trang 4. Các câu hỏi B1-B16 từ trang 6 chỉ điền cho những người chưa điền online.

Mỗi người có phải tự điền vào biểu mẫu riêng không?

Một người có thể điền biểu mẫu cho cả hộ gia đình

Ai được điền thay cho trẻ vị thành niên và những người bị hạn chế trong tư cách pháp lý?

Những người đại diện pháp lý có nghĩa vụ điền dữ liệu thay cho trẻ vị thành niên hoặc người bị hạn chế trong tư cách pháp lý.

Có bắt buộc phải trả lời tất cả các câu hỏi không?

Bắt buộc phải trả lời tất cả các câu hỏi theo hướng dẫn trong biểu mẫu (ví dụ: một số dữ liệu chỉ có những người từ 15 tuổi trở lên điền, v.v.). Ngoại lệ duy nhất là các câu hỏi về quốc tịch (B9) và tín ngưỡng tôn giáo (B10), không bắt buộc trả lời.

CÁC DỮ LIỆU VỀ NHÀ Ở

Những câu trả lời liên quan đến chỗ ở thông thường của bạn nêu ra trong điểm **A1**; tính đến 26. 3. 2021 **26**.

A2 Chọn loại nhà ở của bạn / hình thức nhà ở.

Căn hộ là tổng thể các phòng khép kín, hoặc có một phòng mà đáp ứng được các điều kiện về nhà ở và dành để ở.

- Căn hộ trong nhà (nhà biệt thự, nhà chung cư, trường học, hình thức khác.) → Đi sang điểm **A3**
- Nhà nghỉ dưỡng (ví dụ nhà tranh)
- Nhà chưa nghiệm thu, nhà khẩn cấp, ở dưới mái che
- Nhà ở di động (ví dụ rơ moóc, nhà thuyền, caravan) → Đi sang điểm **A10**
- Cơ sở lưu trú (ví dụ nhà tập thể, nhà dưỡng lão)

A3 Bạn sống trong nhà riêng, nhà thuê, hay hình thức khác?

Chọn lý do pháp lý cho việc sử dụng căn hộ.

- Căn hộ trong nhà riêng và người ở là chủ sở hữu
- Căn hộ thuộc sở hữu cá nhân và người ở là chủ sở hữu
- Căn hộ hợp tác xã và có thành viên hợp tác xã ở
- Sử dụng căn hộ miễn phí, mà chủ sở hữu căn hộ thường không sống ở đó (ví dụ ở trong căn hộ của những người họ hàng)
- Căn hộ thuê/ cho thuê mà chủ sở hữu thường không ở trong đó
- Lý do khác của việc sử dụng căn hộ

A4 A4a Diện tích căn hộ là bao nhiêu?

Không tính diện tích sân thượng, ban công (kể cả đã được lắp kính), kho dưới tầng hầm hoặc trên tầng áp mái.

Diện tích căn hộ m² Làm tròn thành số nguyên.

A4b Căn hộ có bao nhiêu phòng ở?

Phòng ở là phòng dành để ở; ví dụ phòng ngủ, phòng khách hoặc phòng trẻ em, v.v..

Phòng ở không phải là phòng bếp riêng biệt, WC, phòng tắm, sảnh ra vào, buồng kho, tầng áp mái, kho, ban công, sân thượng, cầu thang hoặc nói chung phòng có diện tích nhỏ hơn 4 m².

- 1 phòng
- 2 phòng
- 3 phòng
- 4 phòng
- 5 phòng
- Nhiều hơn 5 phòng, xin nêu số phòng

A4c Trong căn hộ có phòng bếp hay góc bếp không?

- Phòng bếp là phòng riêng biệt
- Góc bếp – một phần của phòng khác
- Căn hộ không có phòng bếp, không có cả góc bếp

A5 Căn hộ ở tầng mấy?

Hãy chọn tầng của tòa nhà mà ở đó có cửa ra vào (**cửa chính**) của căn hộ. Trong trường hợp căn hộ ở tầng áp mái thì được coi là tầng bình thường tiếp theo.

- Tầng hầm, kho
- Tầng 4
- Tầng trệt
- Tầng 5
- Tầng 1
- Tầng 6
- Tầng 2
- Tầng 7
- Tầng 3
- Cao hơn tầng 7, hãy nêu

A6 Có đường ga dẫn vào trong căn hộ không?

Việc dẫn đường ga vào trong căn hộ là rất quan trọng; không phụ thuộc vào việc bạn có hay sử dụng ga hay không.

- Có, từ mạng lưới công cộng
- Có, từ nguồn lưu trữ tại nhà / nguồn lưu trữ khu vực
- Chỉ có bình ga
- Không, căn hộ không có đường ga

A7 Có đường nước dẫn vào trong căn hộ không?

- Có, từ mạng lưới công cộng
- Có, từ nguồn nước riêng (ví dụ giếng)
- Có, cả từ mạng lưới công cộng lẫn nguồn nước riêng
- Không, đường nước ở trong nhà bên ngoài căn hộ
- Không, cả căn hộ và toàn bộ ngôi nhà không có đường nước

A8 Hình thức sưởi chủ đạo trong căn hộ là gì?

- Trung tâm điều khiển từ xa (với lò hơi bên ngoài ngôi nhà, thường cho nhiều nhà)
- Trung tâm điều khiển của ngôi nhà (có nồi hơi trong nhà, thường cho nhiều căn hộ)
- Trung tâm điều khiển riêng / nồi hơi chỉ cho căn hộ này
- Sưởi tại chỗ / lò sưởi ở từng phòng (bao gồm cả lò sưởi pin, WAW, thiết bị trực tiếp làm nóng và lò sưởi)
- Loại khác

A9 Nguồn năng lượng gì / loại nhiên liệu nào được sử dụng để sưởi ấm căn hộ? Chọn một nguồn chính và nguồn có thể bổ sung.

	Chính	Bổ sung
Nhiệt mua (từ lò hơi bên ngoài nhà)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Khí thiên nhiên (từ mạng lưới)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Các loại khí khác (LPG, CNG, khí sinh học, v.v.)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Điện	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Than, than cốc, than bán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Gỗ, mùn cưa ép bánh, sinh khối	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Viên nhiên liệu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nhiên liệu lỏng (dầu nóng, dầu diesel, v.v.)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Bơm nhiệt	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Kolektor năng lượng mặt trời	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Loại khác (tái tạo, v.v.)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Không điền vào bản dịch này!

Chỉ điền và gửi mẫu ban đầu bằng tiếng Séc!

Lựa chọn để

Dấu gạch chéo điền chữ nhật chỉ điền số

DỮ LIỆU HỘ GIA ĐÌNH

A10 Cho biết tất cả những người sống cùng trong căn hộ này /tính đến ngày 26.3.2021 

Kể cả những người đã được tính trong cuộc điều tra dân số trực tuyến qua Internet - hãy đánh dấu những người này bằng dấu gạch chéo, ví dụ ✕ Người 1 được tính online. Chúng tôi khuyên bạn nên điền cho mình trước tiên, sau đó đến những người lớn khác và sau đó là trẻ em.

NGƯỜI 1 Điền cho mình

Họ

Tên

Năm sinh Người 1 tính online

NGƯỜI 2

Họ

Tên

Năm sinh Người 2 tính online

NGƯỜI 3

Họ

Tên

Năm sinh Người 3 tính online

NGƯỜI 4

Họ

Tên

Năm sinh Người 4 tính online


NGƯỜI 5

Họ

Tên

Năm sinh Người 5 tính online

Không điền vào bản dịch này!
Chỉ điền và gửi mẫu ban đầu bằng tiếng Séc!

 Nếu có hơn năm người sống cùng nhau, thì bạn còn phải cần Biểu mẫu bổ sung. Bạn sẽ nhận được từ ủy viên điều tra dân số hoặc tại địa điểm liên lạc.

 Khi điền vào tất cả các dữ liệu khác vui lòng thực hiện theo thứ tự/theo thứ tự đánh số người từ điểm **A10**.

A11 Tất cả những người nêu ra ở điểm **A10** có hạch toán chi tiêu chung cùng nhau không?

Hạch toán chi tiêu chung cùng nhau có nghĩa là mọi người cùng chia sẻ các chi phí đặc biệt là ăn uống hoặc cho hoạt động trong nhà (thông thường ví dụ trong gia đình). Hạch toán chi tiêu chung trong hộ gia đình cũng bao gồm cả trẻ em hoặc những người phụ thuộc khác mà sống trong đó, ngay cả khi không đóng góp gì cho chi tiêu của hộ gia đình. Mặt khác hạch toán chi tiêu chung **không chỉ là** thanh toán những chi phí nhà ở chung (ví dụ trong trường hợp những người sống chung đều cùng trả chi phí thuê căn hộ, nếu như ngoài ra mỗi người trong số đó cũng hạch toán, tự đảm bảo việc ăn uống).

Có → Đi sang điểm **A13**

Không → Đi sang điểm **A12**

Tôi ở một mình → Chuyển qua điền các dữ liệu trên trang 6 – NGƯỜI 1 (điểm **A12** và **A13** không điền)

A12 Viết vào trong các ô trên các dòng số của những người hạch toán chi tiêu chung.

Viết lại tất cả những người được nêu ra trong điểm **A10**, mỗi người chỉ viết một lần (= vào một trong những hộ gia đình chi tiêu).

Hộ gia đình chi tiêu thứ nhất bao gồm: NGƯỜI NGƯỜI NGƯỜI NGƯỜI NGƯỜI

Hộ gia đình chi tiêu thứ 2 bao gồm: NGƯỜI NGƯỜI NGƯỜI NGƯỜI

Hộ gia đình chi tiêu thứ 3 bao gồm: NGƯỜI NGƯỜI NGƯỜI

Hộ gia đình chi tiêu thứ 4 bao gồm: NGƯỜI NGƯỜI

Hộ gia đình chi tiêu thứ 5 bao gồm: NGƯỜI



Khi biết có bao nhiêu trẻ em chỉ có một mình cha hoặc mẹ và bao nhiêu người cao tuổi ở một mình, thì sẽ quy hoạch tốt hơn cho các trường mẫu giáo và nhà dưỡng lão.

A13 Hãy cho biết mối quan hệ giữa những người được nêu ra trong điểm **A10**.

Hãy giữ đúng thứ tự đánh số mọi người sao cho đồng nhất, đó là NGƯỜI 1 trong điểm **A10** thì cũng là NGƯỜI 1 ở đây, v.v.. Điền các mối quan hệ đối với những người đứng trước đó, ở đây người thứ hai là quan hệ với người thứ nhất, người thứ ba quan hệ với người thứ nhất và thứ hai, v.v..



Nếu như bạn không biết phải làm thế nào thì hãy vào xem trang scitani.cz/formular. Ở đó bạn sẽ có hướng dẫn.

Đánh dấu gạch chéo, NGƯỜI 2 là gì đối với

	↓ NGƯỜI 1
Chồng/vợ, bạn đời	<input type="checkbox"/>
Con trai, con gái	<input type="checkbox"/>
Bố, mẹ	<input type="checkbox"/>
Anh em trai, chị em gái	<input type="checkbox"/>
Cháu trai, cháu gái	<input type="checkbox"/>
Ông bà	<input type="checkbox"/>
Con rể, con dâu	<input type="checkbox"/>
Bạn trai/bạn gái của con gái/của con trai	<input type="checkbox"/>
Bố chồng/ bố vợ, mẹ chồng/mẹ vợ	<input type="checkbox"/>
Người họ hàng khác	<input type="checkbox"/>
Người không phải là họ hàng khác	<input type="checkbox"/>

Đánh dấu gạch chéo, NGƯỜI 3 là gì đối với

	↓ NGƯỜI 1	↓ NGƯỜI 2
Chồng/vợ, bạn đời	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Con trai, con gái	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Bố, mẹ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Anh em trai, chị em gái	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Cháu trai, cháu gái	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Ông bà	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Con rể, con dâu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Bạn trai/bạn gái của con gái/của con trai	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Bố chồng/ bố vợ, mẹ chồng/mẹ vợ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Người họ hàng khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Người không phải là họ hàng khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Đánh dấu gạch chéo, NGƯỜI 4 là gì đối với

	↓ NGƯỜI 1	↓ NGƯỜI 2	↓ NGƯỜI 3
Chồng/vợ, bạn đời	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Con trai, con gái	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Bố, mẹ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Anh em trai, chị em gái	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Cháu trai, cháu gái	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Ông bà	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Con rể, con dâu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Bạn trai/bạn gái của con gái/của con trai	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Bố chồng/ bố vợ, mẹ chồng/mẹ vợ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Người họ hàng khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Người không phải là họ hàng khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Đánh dấu gạch chéo, NGƯỜI 5 là gì đối với

	↓ NGƯỜI 1	↓ NGƯỜI 2	↓ NGƯỜI 3	↓ NGƯỜI 4
Chồng/vợ, bạn đời	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Con trai, con gái	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Bố, mẹ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Anh em trai, chị em gái	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Cháu trai, cháu gái	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Ông bà	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Con rể, con dâu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Bạn trai/bạn gái của con gái/của con trai	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Bố chồng/ bố vợ, mẹ chồng/mẹ vợ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Người họ hàng khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Người không phải là họ hàng khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Không điền vào bản dịch này!
Chỉ điền và gửi mẫu ban đầu bằng tiếng Séc!

Các câu hỏi **B1** đến **B16** chỉ điền cho những người không tham gia điều tra dân số qua mạng internet (online).



NGƯỜI 1 – phần thứ nhất các dữ liệu

B1 Họ

B2 Tên

B3 Hãy điền số sinh **B3a**, hoặc dữ liệu **B3b**.

B3a Số sinh

Ở những số có ba chữ số sau dấu gạch chéo hãy để ô cuối cùng trống.

/

HOẶC
↔

B3b Loại giấy tờ tùy thân

Chứng minh nhân dân Hộ chiếu

Số giấy tờ tùy thân

Ngày tháng năm sinh

Nhập dưới định dạng
NN/TT/NNNN

Giới tính

Nam Nữ

B4 Chỗ bạn thường ở một năm trước là ở đâu (ở đây là 26. 3. 2020)? Đối với những trẻ em sinh từ ngày 27. 3. 2020 thì không điền.

- Vẫn ở cùng địa chỉ cho đến ngày 26. 3. 2021 → Đi sang điểm **B5** Ở địa chỉ khác cùng một thị trấn → Đi sang điểm **B5**
- Ở thị trấn khác tại Cộng hòa Séc, cho biết ở đâu

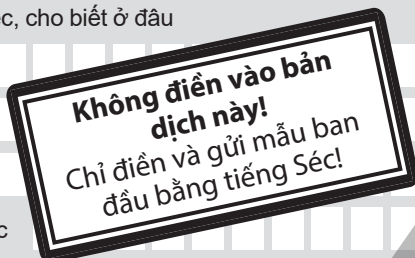
Xã/Quận

Huyện/

Thành phố

Tỉnh

- Ở nước khác, cho biết tên nước



B5 Nơi cư trú đầu tiên của bạn sau khi sinh ra?

- Vẫn ở cùng thị trấn cho đến ngày 26. 3. 2021 → Đi sang điểm **B6** Ở thị trấn khác tại Cộng hòa Séc, cho biết ở đâu

Xã/Quận

Huyện/

Thành phố

Tỉnh

- Ở nước khác, cho biết tên nước

26

Hãy viết tên gọi mà được gọi cho đến ngày 26. 3. 2021!

B6 Bạn từ 15 tuổi trở lên? Cho biết trình độ văn hóa cao nhất.

- Không có trình độ học vấn, chưa học hết phổ thông cơ sở cấp 1
- Chỉ học hết cấp 1 trường phổ thông cơ sở hoặc trường quốc gia trước đây, phổ thông hoặc chỉ học qua trường bổ trợ.
- Trình độ phổ thông cơ sở (hoặc học hết trường chuyên hệ 6 năm và 8 năm)
- Trung học và học nghề (không có bằng tốt nghiệp)
- Trung học phổ thông (có bằng tốt nghiệp)
- Trung học chuyên ngành (có bằng tốt nghiệp), ngành học có bằng tốt nghiệp
- Học bổ túc /ngắn hạn (có bằng tốt nghiệp), tốt nghiệp hai hay nhiều ngành của trường phổ thông trung học
- Đào tạo sau trung học
- Nhạc viện (tốt nghiệp)
- Cao học chuyên ngành (DiS.)
- Cử nhân (Bc., BcA.)
- Thạc sĩ (Ing., Mgr., MUDr., JUDr., PhDr. aj.)
- Tiến sĩ (Ph.D., Th.D., CSc., DrSc.)

➡ Hướng dẫn trả lời câu hỏi ở trang 16.

B7 Bạn là phụ nữ tuổi từ 15 trở lên. Cho biết bạn có bao nhiêu con. Cho biết số con sinh ra mà sống.

- Không có Hai Bốn Nhiều hơn, cho biết số con
- Một Ba Năm

B8 Tiếng mẹ đẻ của bạn là tiếng gì? Có thể nêu ra hai thứ tiếng mẹ đẻ.

- Séc Ba Lan Ukrajina
- Slovakia Đức Việt Nam
- Di-gan Nga Tượng hình
- Tiếng khác, cho biết tiếng gì

B9 Cho biết dân tộc của bạn (dân tộc của nước hoặc dân tộc thiểu số mà bạn tuyên bố thuộc về nó).

Dữ liệu không bắt buộc. Có thể nêu ra hai dân tộc.

B10 Hãy cho biết tôn giáo của bạn (định hướng tôn giáo, phong trào hoặc xã hội mà bạn tuyên bố đứng về phía đó).

Dữ liệu không bắt buộc.

- Tín đồ - tuyên xưng đức tin với giáo hội, xã hội tôn giáo, v.v.. Hãy nêu tên.

- Tín đồ - không tuyên xưng với bất kỳ một giáo hội nào kể cả xã hội tôn giáo Không tôn giáo

OSOBA 2 – 1. část údajů

B1 Příjmení
B2 Jméno

OSOBA 2 – 2. část údajů

B11 B11a Do jaké z následujících skupin patříte? Zvolte jednu odpověď, která je hlavní/převažující.
 Zaměstnanci, podnikatelé, OSVČ, příp. pomáhající v rodinném podniku → Přejděte na bod B12
 Na mateřské dovolené (peněžitá pomoc v mateřství po dobu 28. resp. 37 týdnů) → Přejděte na bod B12
 Na mateřské dovolené (peněžitá pomoc v mateřství po dobu 28. resp. 37 týdnů) → Přejděte na bod B12

OSOBA 3 – 1. část údajů

B1 Příjmení
B2 Jméno

OSOBA 3 – 2. část údajů

B11 B11a Do jaké z následujících skupin patříte? Zvolte jednu odpověď, která je hlavní/převažující.
 Zaměstnanci, podnikatelé, OSVČ, příp. pomáhající v rodinném podniku → Přejděte na bod B12
 Na mateřské dovolené (peněžitá pomoc v mateřství po dobu 28. resp. 37 týdnů) → Přejděte na bod B12
 Na mateřské dovolené (peněžitá pomoc v mateřství po dobu 28. resp. 37 týdnů) → Přejděte na bod B12

OSOBA 4 – 1. část údajů

B1 Příjmení
B2 Jméno

OSOBA 4 – 2. část údajů

B11 B11a Do jaké z následujících skupin patříte? Zvolte jednu odpověď, která je hlavní/převažující.
 Zaměstnanci, podnikatelé, OSVČ, příp. pomáhající v rodinném podniku → Přejděte na bod B12
 Na mateřské dovolené (peněžitá pomoc v mateřství po dobu 28. resp. 37 týdnů) → Přejděte na bod B12
 Na mateřské dovolené (peněžitá pomoc v mateřství po dobu 28. resp. 37 týdnů) → Přejděte na bod B12

OSOBA 5 – 1. část údajů

B1 Příjmení
B2 Jméno

B3 Uveďte buď rodné číslo B3a, anebo údaje B3b.

B3a Rodné číslo
U brojnatých čísel za lomítkem ponechte poslední pole prázdné.

B3b NEBO Typ dokladu: Občanský průkaz Cestovní pas
 NEBO Typ dokladu: Číslo dokladu: Datum narození (DDMMRRRR) Pohlaví: Muž Žena

B4 Kde bylo Vaše obvyklé bydliště jeden rok před sčítáním (tedy 26. 3. 2020)? U osob narozených od 27. 3. 2020 nevyplňujte.
 Na stejné adrese jako k 26. 3. 2021 → Přejděte na bod B5 Ve stejné obci na jiné adrese → Přejděte na bod B5

V jiné obci v ČR, uveďte kde
 Obec:
 Okres:
 Kraj:
 V jiném státě, uveďte stát:

B5 Kde bylo Vaše první obvyklé bydliště po narození?
 Ve stejné obci jako k 26. 3. 2021 → Přejděte na bod B5

V jiné obci v ČR, uveďte kde
 Obec:
 Okres:
 Kraj:
 V jiném státě, uveďte stát:

B6 Je Vám 15 a více let? Uveďte nejvyšší dosažené vzdělání.
 Bez vzdělání, nedokončený 1. stupeň základní školy
 Dokončený pouze 1. stupeň základní školy nebo vzdělání na dřívější národní, obecné nebo pomocné škole
 Základní vzdělání (nebo dokončení nižšího stupně šestiletého a šletého gymnázia)
 Střední nebo vyučení (bez maturity)
 Úplně střední všeobecné (s maturitou)
 Úplně střední odborné (s maturitou), učební obor s maturitou
 Nástavbové/okračovací studium (s maturitou), absolutorium a více oborů středních škol
 Pomaturitní studium
 Konzervatoř (ukončena absolutoriem)
 Vyšší odborné vzdělání (DIS)
 Bakalářské (Bc., BcA)
 Magisterské (Mgr., MUDr., JUDr., PhDr. aj.)
 Doktorské (Ph.D., Th.D., CSc., DrSc.)
 Nápověda k otázce na straně 16.

B7 Jste žena ve věku 15 a více let? Uveďte, kolik se Vám narodilo dětí. Uveďte počet živě narozených.
 Žádné Dvě Čtyři Více, uveďte počet dětí
 Jedno Tři Pět

B8 Jaký je Váš mateřský jazyk? Uveďte dva mateřské jazyky.
 Český Polský Ukrajinský
 Slovenský Německý Vietnamský
 Romský Ruský Znakový jazyk
 Jiný, uveďte jaký:

B9 Uveďte Vaši národnost (přislušnost k národu, národnosti nebo etnické menšiny, ke které se hlásíte).
 Nepovinný údaj. Lze uvést dvě národnosti.

B10 Uveďte Vaši náboženskou víru (náboženský směr, hnutí, církev nebo společnost, ke které se hlásíte).
 Nepovinný údaj.
 Věřící – hlásící se k církvi, náboženské společnosti apod. Uveďte název

 Věřící – nehlásící se k žádné církvi ani náboženské společnosti Bez náboženské víry

OSOBA 5 – 2. část údajů

B11 B11a Do jaké z následujících skupin patříte? Zvolte jednu odpověď, která je hlavní/převažující.
 Zaměstnanci, podnikatelé, OSVČ, příp. pomáhající v rodinném podniku → Přejděte na bod B12
 Na mateřské dovolené (peněžitá pomoc v mateřství po dobu 28. resp. 37 týdnů) → Přejděte na bod B12
 Na mateřské dovolené (peněžitá pomoc v mateřství po dobu 28. resp. 37 týdnů) → Přejděte na bod B12
 Nezaměstnaní, hledající zaměstnání
 Ve starobním/invalidním důchodu
 S jiným vlastním zdrojem obvyklých příjmů než výše uvedené (např. výnosy z kapitálu, pronájmu, úspor)
 Děti předškolního věku Po označení této možnosti zbytek stránky nevyplňujte.
 Žáci, studenti, učni
 Ostatní bez vlastního příjmu (např. osoby v domácnosti)

B11b Odradujete obvykle alespoň jednu hodinu týdně za mzdou/plat nebo jiný druh odměny či zisku?
 Ano → Přejděte k instrukci nad bodem B14 Ne → Přejděte k instrukci nad bodem B14

B12 Uveďte odvětví ekonomické činnosti Vašeho zaměstnavatele nebo předmětu Vašeho podnikání.
 V případě dvou nebo více zaměstnání nebo podnikání vyplňte podle hlavního. Kód a odvětví či jeho část najdete na straně 16.
 Kód: Odvětví:

B13 Uveďte své současné zaměstnání (vykonávanou práci). V případě dvou nebo více zaměstnání či podnikání vyplňte podle hlavního. Např.: podnikání v obchodě, architekt, zástupce, italská dělnice, ředitelka hotelu, finanční analytik apod.
 Otázky B14 až B16 vyplňujte: Pracující (tj. pracujícími studenty) – podle místa pracoviště (tj. místa výkonu práce, ne sídla firmy)
 Neppracující (studenti a žáci – podle místa školy)
 Ostatní osoby tyto otázky nevyplňují.

B14 Kani chodíte či jezdíte do práce nebo školy?
 Nevycházíte svou práci na jednom místě? Jestliže začínáte pracovní dobu na stejné adrese, uveďte adresu, kde začínáte. Začínáte-li pracovat na různých místech, označte veřejnou „Mám zaměstnání bez stálého pracoviště“.
 Nikam, pracuji/studuji na adrese obvyklého bydliště Po označení této možnosti zbytek stránky nevyplňujte.
 Na jinou adresu v ČR, než je adresa obvyklého bydliště Uveďte adresu
 Ulice:
 Číslo popisné / číslo orientační: Případné číslo evidenční:
 Obec: Okres:
 Do jiného státu, uveďte stát:
 Mám zaměstnání bez stálého pracoviště → Přejděte na bod B16

B15 Jak často dojíždíte či docházíte do práce nebo do školy z obvyklého bydliště?
 5x týdně a častěji
 1x–4x týdně
 Pravidelně, ale méně než 1x týdně
 Dojíždím/docházím zcela nepravidelně
 Nedojíždím/ndocházím z obvyklého bydliště, ale z jiného místa
 Hlídejte si čas. Nejpozději do 11. 5. 2021 odevzdejte vyplněný formulář.

B16 Jaký dopravní prostředek obvykle používáte pro jednu cestu do práce nebo školy?
 K nejdelší části cesty (vyberte 1)
 Další zbytků cesty (vyberte nejvýše 2)
 Automobil, který řídím
 Automobil, který neřídím
 Městská hromadná doprava (MHD)
 Autobus (kromě MHD)
 Vlak
 Motocykl
 Jízdní kolo
 Jiný
 Žádný (pouze pěšky)

Cũng bằng cách đó bạn hãy điền các dữ liệu cho những người khác trong hộ gia đình:

OSOBA 2 / NGƯỜI 2

OSOBA 3 / NGƯỜI 3

OSOBA 4 / NGƯỜI 4

OSOBA 5 / NGƯỜI 5

TRỢ GIÚP

Ở ĐIỂM B6 – Tốt nghiệp trình độ văn hóa cao nhất: Những cá nhân có bằng cấp từ nước ngoài hoặc trong các trường dân lập không được Bộ giáo dục công nhận, xin nêu trình độ học vấn được xem là tương ứng với hệ thống giáo dục của Cộng hòa Séc, nếu như trình độ của họ được coi là tương đương.

Trình độ văn hóa cơ sở: Cả những người chưa tốt nghiệp trường đặc biệt, trường thực tế, trường cơ sở đặc biệt hoặc trường thành phố hoặc trường dân sự trước đây hoặc trình độ làm việc của trường bổ trợ, tiếp theo là những sinh viên tốt nghiệp trường nghề với chương trình giảng dạy được sửa đổi đặc biệt của từng ngành của các trường trung học.

Ở ĐIỂM B12 – Ngành hoạt động kinh tế: Được xác định theo loại hoạt động kinh tế chính của chủ lao động (đối tượng kinh doanh). Ví dụ tất cả các nhân viên nhà trường điền „85 Giáo dục“ - giáo viên, thư ký, nhưng cũng bao gồm cả nhân viên bảo dưỡng, quét dọn, nhà ăn, v.v., nếu như không phải là nhân viên của công ty cung cấp những dịch vụ này cho nhà trường. Mặt khác ví dụ như đầu bếp làm việc trong công ty mà nấu ăn cho nhà trường, sẽ viết câu trả lời „56 Ngành ăn uống“.

MÃ VÀ TÊN NGÀNH HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

Nông nghiệp, lâm nghiệp, khai thác

- 01 Nông nghiệp, sản bản
- 02 Lâm nghiệp và khai thác gỗ
- 03 Thủy sản và chăn nuôi cá
- 05 Khai thác và chế biến than
- 06 Khai thác dầu và khí đốt tự nhiên
- 07 Khai thác và chế biến quặng
- 08 Khai thác và chế biến đá, cát, v.v.
- 09 Hoạt động hỗ trợ khai thác

Công nghiệp sản xuất

- 10 Sản xuất các sản phẩm thực phẩm
- 11 Sản xuất đồ uống
- 12 Sản xuất thuốc lá
- 13 Sản xuất vải vóc
- 14 Sản xuất quần áo may mặc
- 15 Sản xuất da và các sản phẩm liên quan
- 16 Chế biến gỗ, sản xuất gỗ, gỗ bắc, các sản phẩm đan lát và các sản phẩm bằng rơm rạ đồ nội thất
- 17 Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy
- 18 In và sao chép các ổ ghi
- 19 Sản xuất than cốc và các sản phẩm dầu mỏ tinh chế
- 20 Sản xuất hóa chất và chất pha chế
- 21 Sản xuất dược phẩm
- 22 Sản xuất các sản phẩm cao su và nhựa
- 23 Sản xuất và chế biến thủy tinh, gốm, sứ, đá, vật liệu xây dựng và sản phẩm
- 24 Sản xuất và luyện kim loại; đúc
- 25 Sản xuất kết cấu kim loại và sản phẩm kim loại, trừ máy móc và thiết bị
- 26 Sản xuất máy tính, thiết bị đo lường điện tử, thiết bị truyền thông, thiết bị điện tử tiêu dùng.
- 27 Sản xuất thiết bị điện (bao gồm thiết bị phân phối và điều khiển, thiết bị gia dụng, pin và ắc quy, cáp quang và dây điện, v.v.)
- 28 Sản xuất máy móc và thiết bị khác (ví dụ gia công máy móc nông nghiệp, cho việc khai thác và sản xuất công nghiệp, thiết bị nâng, máy bơm, vòng bi, dụng cụ dùng ta có động cơ, v.v.)
- 29 Sản xuất xe có động cơ (bao gồm cả động cơ, các bộ phận và phụ tùng), xe móc và toa kéo một cầu
- 30 Sản xuất các phương tiện và thiết bị vận tải khác
- 31 Sản xuất nội thất
- 32 Công nghiệp sản xuất khác (sản xuất đồ mỹ kỹ, đồ chơi, nhạc cụ, đồ thể thao, v.v.)
- 33 Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị

Năng lượng, nước, chất thải, xây dựng

- 35 Sản xuất và phân phối điện, ga và nhiệt
- 36 Cung cấp nước

- 37 Hoạt động liên quan đến nước thải
- 38 Thu gom và xử lý chất thải, tái chế
- 39 Phục hồi môi trường và các hoạt động khác liên quan đến chất thải
- 41 Xây dựng nhà cửa
- 42 Xây dựng dân dụng (xây dựng đường giao thông, đường sắt, mạng lưới kỹ thuật, cầu, các tòa nhà khác)
- 43 Chuyên ngành hoạt động xây dựng (phá dỡ, lợp mái, lắp đặt điện, ống nước v.v. xây dựng và lắp đặt công trình, công việc lắp ráp và hoàn thiện – trát tường, lắp kính v.v.)

Thương mại, giao thông, vận tải, nhà ở và ăn uống

- 45 Buôn bán xe có động cơ (bao gồm cả các bộ phận và phụ tùng), sửa chữa và bảo trì xe có động cơ
- 46 Bán buôn và môi giới bán buôn
- 47 Buôn bán lẻ
- 49 Giao thông đường bộ và đường hầm
- 50 Giao thông đường thủy
- 51 Hàng không
- 52 Lưu trữ và hoạt động hỗ trợ vận tải (bốc dỡ xếp hàng hóa, vận hành và quản lý giao thông đường bộ, bãi đỗ xe, nhà ga - ga đường sắt, sân bay, trung chuyển, bảo trì thiết bị vận tải, v.v.)
- 53 Bưu chính và chuyển phát nhanh
- 55 Nhà ở
- 56 Ăn uống nhà hàng

Hoạt động thông tin và truyền thông

- 58 Hoạt động xuất bản (sách, báo – tạp chí, phần mềm v.v.)
- 59 Hoạt động trong lĩnh vực điện ảnh, phim và chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc
- 60 Sản xuất chương trình truyền hình và đài phát thanh
- 61 Hoạt động viễn thông
- 62 Hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin (lập trình, quản lý các thiết bị vi tính, tư vấn v.v.)
- 63 Hoạt động thông tin (xử lý dữ liệu, lưu trữ, cơ quan tin báo v.v.)

Tài chính, bảo hiểm, bất động sản

- 64 Ngân hàng và môi giới tài chính
- 65 Bảo hiểm và tài chính lương hưu (trừ bảo đảm xã hội bắt buộc)
- 66 Hoạt động tài chính khác (quản lý và điều hành thị trường tài chính, chứng khoán, quản lý quỹ, v.v.)
- 68 Hoạt động trong lĩnh vực bất động sản.

Các hoạt động chuyên môn, khoa học và kỹ thuật

- 69 Hoạt động pháp lý, kế toán và kiểm toán; tư vấn thuế
- 70 Tư vấn và dịch vụ cho các công ty trong lĩnh vực quản lý, tiếp thị, nhân sự, giao tiếp, v.v.

- 71 Hoạt động và tư vấn kiến trúc và kỹ thuật (thiết kế, xây dựng, khảo sát địa chất, trắc địa, bản đồ, hoạt động khí tượng, v.v.); kiểm tra và phân tích kỹ thuật (hóa học, vật lý, v.v.), chứng chỉ
- 72 Nghiên cứu và phát triển
- 73 Quảng cáo, nghiên cứu thị trường, v.v.
- 74 Hoạt động chuyên môn, khoa học và kỹ thuật khác (thiết kế, đồ họa, nhiếp ảnh, dịch thuật, tư vấn chuyên môn, v.v.)
- 75 Hoạt động thú y

Các hoạt động dịch vụ hành chính và hỗ trợ

- 77 Cho thuê và leasing
- 78 Môi giới lao động tư nhân
- 79 Các hoạt động của các cơ quan và văn phòng du lịch, đặt phòng, hướng dẫn, thông tin và những dịch vụ khác trong du lịch
- 80 Các hoạt động an ninh và thám tử tư
- 81 Các hoạt động vệ sinh, vận hành khu nhà; sửa sang cảnh quan
- 82 Hoạt động hành chính và hỗ trợ khác cho kinh doanh (tổng đài điện thoại, dịch vụ đóng gói, hội chợ v.v.)

Các cơ quan hành chính công, dịch vụ giáo dục, y tế và xã hội

- 84 Cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức tự quản, quốc phòng, an sinh xã hội, trật tự an toàn công cộng, tư pháp và tòa án, cơ sở cải huấn, phòng cháy chữa cháy
- 85 Giáo dục, đào tạo
- 86 Y tế
- 87 Chăm sóc xã hội tại các cơ sở
- 88 Dịch vụ xã hội ngoại trú và thực địa

Các hoạt động văn hóa và giải trí

- 90 Hoạt động sáng tạo, nghệ thuật và giải trí
- 91 Hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng, vườn thực vật và sở thú, cơ sở được bảo tồn thiên nhiên, vận hành và bảo vệ di tích
- 92 Hoạt động cờ bạc, casino và văn phòng cá cược
- 93 Hoạt động thể thao, vui chơi và giải trí

Các hoạt động và dịch vụ khác

- 94 Hoạt động của các tổ chức chuyên nghiệp, chính trị, xã hội, văn hóa, các tổ chức hoạt động ngoại khóa, các tổ chức giáo hội và tôn giáo, tổ chức chuyên môn, các phong trào và các hiệp hội khác
- 95 Sửa chữa máy tính và đồ dùng cá nhân và gia dụng
- 96 Các dịch vụ cá nhân khác (giặt quần áo, làm tóc, làm đẹp, v.v.), dịch vụ tang lễ
- 97 Công việc của người làm tại nhà (trồng trẻ, giúp việc nhà, lái xe tư, quản lý nhà, v.v.)
- 98 Sản xuất các sản phẩm và dịch vụ cho nhu cầu sử dụng riêng
- 99 Hoạt động của các tổ chức quốc tế (LHQ, EU, Ngân hàng Thế giới, v.v.)



Trang này cố tình để trống

KHÔNG ĐIỀN

Biểu mẫu bổ sung cho hộ gia đình

Census 2021

Tiếp tục biểu mẫu dành cho hơn 5 người sống trong nhà



Quyền riêng tư của bạn được đảm bảo an toàn

Ủy ban thống kê Cộng hòa Séc độc quyền quản lý các dữ liệu cá nhân được cung cấp. Những dữ liệu này sẽ được xử lý một cách an toàn trên cơ sở và trong phạm vi điều tra dân số, nhà ở và các căn hộ trong năm 2021 và việc thay đổi điều luật số 89/1995 Sb., về cơ quan thống kê nhà nước, đã được sửa đổi phù hợp với luật pháp hiện hành của EU và với việc chỉnh sửa pháp lý quốc gia đối với việc bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân, và đó là chỉ trong thời gian thực sự cần thiết. Thông tin chi tiết có thể tìm thấy trên trang scitani.cz.

Biểu mẫu dành cho ai?

Biểu mẫu này sẽ được sử dụng như một phần tiếp theo của **Biểu mẫu cho hộ gia đình trong đó có hơn 5 người sống cùng nhau** trong một căn hộ hoặc loại hình nhà ở khác. Trong trường hợp này, 5 người đầu tiên sẽ được nhập vào **Biểu mẫu hộ gia đình** ban đầu và nhiều nhất là 6 người tiếp theo điền vào trong mẫu này. Nếu có hơn 11 người sống cùng nhau, bạn cần thêm các Biểu mẫu bổ sung này và những người tiếp theo sẽ điền vào đó.

Lấy biểu mẫu mới ở đâu?

Bạn có thể nhận mẫu mới miễn phí từ ủy viên điều tra dân số hoặc tại các địa điểm liên lạc điều tra dân số. Những địa điểm đó được đặt tại các chi nhánh bưu điện Séc và các cơ quan hành chính của Ủy ban thống kê Séc tại các tỉnh. Bạn có thể tìm thấy địa chỉ tại trang scitani.cz/kontaktmisto hoặc gọi vào đường dây trực tuyến **253 253 683**.

Còn những người đã tham gia điều tra dân số qua mạng (online) thì sao?

Nếu cả hộ gia đình đã tham gia điều tra dân số online thì hoàn toàn không cần điền biểu mẫu giấy. Nếu như trong hộ gia đình đã có người nào đó tham gia điều tra dân số online, khi điền biểu mẫu giấy hãy nêu tất cả các dữ liệu về hộ gia đình A1-A13 trên các trang 1 đến 3. Hãy đánh dấu những người đã tham gia điền online bằng dấu gạch chéo trong danh sách mọi người ở câu hỏi A10 trên trang 2. Các câu hỏi B1-B16 từ trang 4 thì chỉ điền cho những người không tham gia điền online.

26

Hãy điền theo trạng thái tính đến ngày 26. 3. 2021.

Điều quan trọng đối với kết quả điều tra dân số là tất cả mọi người điền dữ liệu vào cùng một lúc. Hãy điền tất cả dữ liệu theo trạng thái tính đến ngày 26 tháng 3 năm 2021 (chính xác hơn là theo trạng thái tính đến nửa đêm từ Thứ Sáu ngày 26 đến Thứ Bảy, ngày 27 tháng 3 năm 2021), trừ khi câu hỏi không nêu ra khác.



Điền như thế nào?

- Hãy viết bằng bút bi màu đen hoặc xanh lam
- Hãy sử dụng chữ in hoa.
- Không viết ngoài ô được quy định, ở những đoạn viết dài hãy dùng chữ viết tắt
- Hãy đánh dấu gạch chéo vào câu trả lời đúng
- Hãy đánh dấu một khả năng, trừ khi có quy định khác
- Bôi đen vào câu trả lời sai, sau đó điền câu trả lời đúng
- Hãy nêu tên hiện nay của các xã, huyện, tỉnh và tên nước (tính đến ngày 26. 3. 2021)

A	Á	Ä	B	C	Č	D	Ď	E	É	Ě	F	G	H	I	Í
J	K	L	Ľ	M	N	Ň	O	Ó	Ö	Ô	P	Q	R	Ř	S
Š	T	Ť	U	Ú	Ů	Ü	V	W	X	Y	Ý	Z	Ž		
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9						
U		M	N	I	C	H	O	V	.	L	E			S	A

☒ Cử nhân (Bc., BcA.)

☒ Thạc sĩ (Ing., Mgr., MUDr., JUDr., PhDr. aj.)

A1 Xin vui lòng **điền chính xác** vào đây **địa chỉ** nơi ở hộ gia đình của bạn mà bạn đã nêu ra ở **câu hỏi A1** trong **Biểu mẫu cho hộ gia đình** ban đầu.

Nêu địa chỉ tại Cộng hòa Séc

Phố

Số tòa nhà/ số nhà

Thị trấn

Số hướng bưu điện

Nước khác, cho biết tên nước

Điều quan trọng là để biết được biểu mẫu nào là của gia đình nào.

Không điền vào bản dịch này!
Chỉ điền và gửi mẫu ban đầu bằng tiếng Séc!

Bạn có muốn hỏi điều gì không?

Truy cập trang web, viết hoặc gọi điện!

scitani.cz | dotazy@scitani.cz | 253 253 683

DỮ LIỆU VỀ HỘ GIA ĐÌNH - TIẾP TỤC

A10 **NGƯỜI 1** *Xin vui lòng sao chép lại chính xác các dữ liệu của NGƯỜI 1 từ câu hỏi **A10** từ Biểu mẫu cho hộ gia đình ban đầu.*

Họ	<input type="text"/>		
Tên	<input type="text"/>	Năm sinh	<input type="text"/> <input type="checkbox"/> Người 1 được đếm trực tuyến

Tiếp theo hãy liệt kê tất cả những người sống cùng nhau trong căn hộ / nhà ở này tính đến ngày 26. 3. 2021 ²⁶ mà chưa được nêu ra trong Biểu mẫu cho hộ gia đình ban đầu.

Kể cả những người đã được đếm trong cuộc điều tra trực tuyến qua Internet - hãy đánh dấu gạch chéo ở trường hợp những người này, ví dụ X Người 6 được đếm trực tuyến.

NGƯỜI 6

Họ	<input type="text"/>		
Tên	<input type="text"/>	Năm sinh	<input type="text"/> <input type="checkbox"/> Người 6 được đếm trực tuyến

NGƯỜI 7

Họ	<input type="text"/>		
Tên	<input type="text"/>	Năm sinh	<input type="text"/> <input type="checkbox"/> Người 7 được đếm trực tuyến

NGƯỜI 8

Họ	<input type="text"/>		
Tên	<input type="text"/>	Năm sinh	<input type="text"/> <input type="checkbox"/> Người 8 được đếm trực tuyến

NGƯỜI 9

Họ	<input type="text"/>		
Tên	<input type="text"/>	Năm sinh	<input type="text"/> <input type="checkbox"/> Người 9 được đếm trực tuyến

NGƯỜI 10

Họ	<input type="text"/>		
Tên	<input type="text"/>	Năm sinh	<input type="text"/> <input type="checkbox"/> Người 10 được đếm trực tuyến

NGƯỜI 11

Họ	<input type="text"/>		
Tên	<input type="text"/>	Năm sinh	<input type="text"/> <input type="checkbox"/> Người 11 được đếm trực tuyến

! *Khi điền vào tất cả các dữ liệu khác vui lòng thực hiện theo thứ tự/theo thứ tự đánh số người từ điểm **A10**.*

A11 **Tất cả những người nêu ra ở điểm **A10** có hạch toán chi tiêu chung cùng nhau không?**

- Có → *Đi sang điểm **A13***
- Không → *Đi sang điểm **A12***

A12 **Viết vào trong các ô trên các dòng số của những người hạch toán chi tiêu chung.**

*Hãy viết những người 6-11 nêu ra trong điểm **A10**, mỗi người chỉ viết một lần (= vào trong một hộ gia đình hạch toán chi tiêu chung). Chỉ viết người 1 nếu như cùng hạch toán chi tiêu chung tối thiểu với một người khác trong số những người 6-11.*

Hộ gia đình chi tiêu thứ sáu bao gồm:	NGƯỜI	<input type="checkbox"/>	NGƯỜI	<input type="checkbox"/>	NGƯỜI	<input type="checkbox"/>	NGƯỜI	<input type="checkbox"/>	NGƯỜI	<input type="checkbox"/>
Hộ gia đình chi tiêu thứ bảy bao gồm:	NGƯỜI	<input type="checkbox"/>	NGƯỜI	<input type="checkbox"/>	NGƯỜI	<input type="checkbox"/>	NGƯỜI	<input type="checkbox"/>	NGƯỜI	<input type="checkbox"/>
Hộ gia đình chi tiêu thứ tám bao gồm:	NGƯỜI	<input type="checkbox"/>	NGƯỜI	<input type="checkbox"/>	NGƯỜI	<input type="checkbox"/>	NGƯỜI	<input type="checkbox"/>	NGƯỜI	<input type="checkbox"/>
Hộ gia đình chi tiêu thứ chín bao gồm:	NGƯỜI	<input type="checkbox"/>	NGƯỜI	<input type="checkbox"/>	NGƯỜI	<input type="checkbox"/>	NGƯỜI	<input type="checkbox"/>	NGƯỜI	<input type="checkbox"/>
Hộ gia đình chi tiêu thứ mười bao gồm:	NGƯỜI	<input type="checkbox"/>	NGƯỜI	<input type="checkbox"/>	NGƯỜI	<input type="checkbox"/>	NGƯỜI	<input type="checkbox"/>	NGƯỜI	<input type="checkbox"/>
Hộ gia đình chi tiêu thứ mười một bao gồm:	NGƯỜI	<input type="checkbox"/>	NGƯỜI	<input type="checkbox"/>	NGƯỜI	<input type="checkbox"/>	NGƯỜI	<input type="checkbox"/>	NGƯỜI	<input type="checkbox"/>



Khi biết có bao nhiêu trẻ em chỉ có một mình cha hoặc mẹ và bao nhiêu người cao tuổi ở một mình, thì sẽ quy hoạch tốt hơn cho các trường mẫu giáo và nhà dưỡng lão.

A13 Hãy cho biết mối quan hệ giữa những người được nêu ra trong điểm **A10**.
 Hãy giữ đúng thứ tự đánh số mọi người sao cho đồng nhất, đó là NGƯỜI 1 trong điểm **A10** thì cũng là NGƯỜI 1 ở đây, v.v..
 Điền các mối quan hệ đối với những người đứng trước đó, ở đây người thứ hai là quan hệ với người thứ nhất, người thứ ba quan hệ với người thứ nhất và thứ hai, v.v..

Đánh dấu gạch chéo, NGƯỜI 6 là gì đối với

	↓ Người 1
Chồng/vợ, bạn đời	<input type="checkbox"/>
Con trai, con gái	<input type="checkbox"/>
Bố, mẹ	<input type="checkbox"/>
Anh em trai, chị em gái	<input type="checkbox"/>
Cháu trai, cháu gái	<input type="checkbox"/>
Ông bà	<input type="checkbox"/>
Con rể, con dâu	<input type="checkbox"/>
Bạn trai/bạn gái của con gái/của con trai	<input type="checkbox"/>
Bố chồng/ bố vợ, mẹ chồng/mẹ vợ	<input type="checkbox"/>
Người họ hàng khác	<input type="checkbox"/>
Người không phải là họ hàng khác	<input type="checkbox"/>

Đánh dấu gạch chéo, NGƯỜI 7 là gì đối với

	↓ Người 1	↓ Người 6
Chồng/vợ, bạn đời	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Con trai, con gái	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Bố, mẹ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Anh em trai, chị em gái	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Cháu trai, cháu gái	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Ông bà	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Con rể, con dâu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Bạn trai/bạn gái của con gái/của con trai	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Bố chồng/ bố vợ, mẹ chồng/mẹ vợ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Người họ hàng khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Người không phải là họ hàng khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Đánh dấu gạch chéo, NGƯỜI 8 là gì đối với

	↓ Người 1	↓ Người 6	↓ Người 7
Chồng/vợ, bạn đời	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Con trai, con gái	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Bố, mẹ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Anh em trai, chị em gái	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Cháu trai, cháu gái	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Ông bà	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Con rể, con dâu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Bạn trai/bạn gái của con gái/của con trai	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Bố chồng/ bố vợ, mẹ chồng/mẹ vợ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Người họ hàng khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Người không phải là họ hàng khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Đánh dấu gạch chéo, NGƯỜI 9 là gì đối với

	↓ Người 1	↓ Người 6	↓ Người 7	↓ Người 8
Chồng/vợ, bạn đời	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Con trai, con gái	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Bố, mẹ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Anh em trai, chị em gái	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Cháu trai, cháu gái	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Ông bà	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Con rể, con dâu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Bạn trai/bạn gái của con gái/của con trai	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Bố chồng/ bố vợ, mẹ chồng/mẹ vợ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Người họ hàng khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Người không phải là họ hàng khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Đánh dấu gạch chéo, NGƯỜI 10 là gì đối với

	↓ Người 1	↓ Người 6	↓ Người 7	↓ Người 8	↓ Người 9
Chồng/vợ, bạn đời	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Con trai, con gái	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Bố, mẹ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Anh em trai, chị em gái	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Cháu trai, cháu gái	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Ông bà	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Con rể, con dâu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Bạn trai/bạn gái của con gái/của con trai	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Bố chồng/ bố vợ, mẹ chồng/mẹ vợ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Người họ hàng khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Người không phải là họ hàng khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Đánh dấu gạch chéo, NGƯỜI 11 là gì đối với

	↓ Người 1	↓ Người 6	↓ Người 7	↓ Người 8	↓ Người 9	↓ Người 10
Chồng/vợ, bạn đời	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Con trai, con gái	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Bố, mẹ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Anh em trai, chị em gái	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Cháu trai, cháu gái	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Ông bà	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Con rể, con dâu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Bạn trai/bạn gái của con gái/của con trai	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Bố chồng/ bố vợ, mẹ chồng/mẹ vợ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Người họ hàng khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Người không phải là họ hàng khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Không điền vào bản dịch này!
 Chỉ điền và gửi mẫu ban đầu bằng tiếng Séc!

Các câu hỏi **B1** đến **B16** chỉ điền cho những người không tham gia điều tra dân số qua mạng internet (online).



NGƯỜI 6 - phần thứ nhất các dữ liệu

B1 Họ

B2 Tên

B3 Hãy điền số sinh **B3a**, hoặc dữ liệu **B3b**.

B3a Số sinh

Ở những số có ba chữ số sau dấu gạch chéo hãy để ô cuối cùng trống.

/

HOẶC
↔

B3b Loại giấy tờ tùy thân

Chứng minh nhân dân Hộ chiếu

Số giấy tờ tùy thân

Ngày tháng năm sinh

Nhập dưới định dạng
NN/TT/NNNN

Giới tính

Nam Nữ

B4 Chỗ bạn thường ở một năm trước là ở đâu (ở đây là 26. 3. 2020)? Đối với những trẻ em sinh từ ngày 27. 3. 2020 thì không điền.

- Vẫn ở cùng địa chỉ cho đến ngày 26. 3. 2021 → Đi sang điểm **B5** Ở địa chỉ khác cùng một thị trấn → Đi sang điểm **B5**
- Ở thị trấn khác tại Cộng hòa Séc, cho biết ở đâu

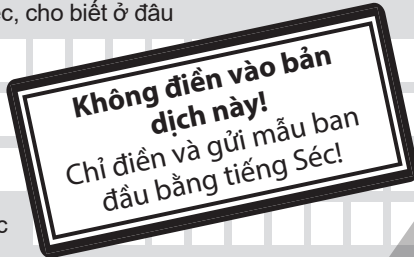
Xã/Quận

Huyện/

Thành phố

Tỉnh

- Ở nước khác, cho biết tên nước



B5 Nơi cư trú đầu tiên của bạn sau khi sinh ra?

- Vẫn ở cùng thị trấn cho đến ngày 26. 3. 2021 → Đi sang điểm **B6** Ở thị trấn khác tại Cộng hòa Séc, cho biết ở đâu

26

Hãy viết tên gọi mà được gọi cho đến ngày 26. 3. 2021!

Xã/Quận

Huyện/

Thành phố

Tỉnh

- Ở nước khác, cho biết tên nước

B6 Bạn từ 15 tuổi trở lên? Cho biết trình độ văn hóa cao nhất.

- Không có trình độ học vấn, chưa học hết phổ thông cơ sở cấp 1
- Chỉ học hết cấp 1 trường phổ thông cơ sở hoặc trường quốc gia trước đây, phổ thông hoặc chỉ học qua trường bổ trợ.
- Trình độ phổ thông cơ sở (hoặc học hết trường chuyên hệ 6 năm và 8 năm)
- Trung học và học nghề (không có bằng tốt nghiệp)
- Trung học phổ thông (có bằng tốt nghiệp)
- Trung học chuyên ngành (có bằng tốt nghiệp), ngành học có bằng tốt nghiệp
- Học bổ túc /ngắn hạn (có bằng tốt nghiệp), tốt nghiệp hai hay nhiều ngành của trường phổ thông trung học
- Đào tạo sau trung học
- Nhạc viện (tốt nghiệp)
- Cao học chuyên ngành (DiS.)
- Cử nhân (Bc., BcA.)
- Thạc sĩ (Ing., Mgr., MUDr., JUDr., PhDr. aj.)
- Tiến sĩ (Ph.D., Th.D., CSc., DrSc.)

➡ Hướng dẫn trả lời câu hỏi ở trang 16.

B7 Bạn là phụ nữ tuổi từ 15 trở lên. Cho biết bạn có bao nhiêu con. Cho biết số con sinh ra mà sống.

- Không có Hai Bốn Nhiều hơn, cho biết số con
- Một Ba Năm

B8 Tiếng mẹ đẻ của bạn là tiếng gì? Có thể nêu ra hai thứ tiếng mẹ đẻ.

- Séc Ba Lan Ukrajina
- Slovakia Đức Việt Nam
- Di-gan Nga Tượng hình
- Tiếng khác, cho biết tiếng gì

B9 Cho biết dân tộc của bạn (dân tộc của nước hoặc dân tộc thiểu số mà bạn tuyên bố thuộc về nó).

Dữ liệu không bắt buộc. Có thể nêu ra hai dân tộc.

B10 Hãy cho biết tôn giáo của bạn (định hướng tôn giáo, phong trào hoặc xã hội mà bạn tuyên bố đứng về phía đó).

Dữ liệu không bắt buộc.

- Tín đồ - tuyên xưng đức tin với giáo hội, xã hội tôn giáo, v.v.. Hãy nêu tên.

- Tín đồ - không tuyên xưng với bất kỳ một giáo hội nào kể cả xã hội tôn giáo Không tôn giáo

OSOBA 7 – 1. část údajů

B1 Příjmení
B2 Jméno

OSOBA 7 – 2. část údajů

B11 B11a Do jaké z následujících skupin patříte? Zvolte jednu odpověď, která je hlavní/prevládající.
 Zaměstnanci, podnikatelé, OSVČ, příp. pomáhající v rodinném podniku → Přejděte na bod B12
 Na mateřské dovolené (peněžitá pomoc v mateřství po dobu 28, resp. 37 týdnů) → Přejděte na bod B12

OSOBA 8 – 1. část údajů

B1 Příjmení
B2 Jméno

OSOBA 8 – 2. část údajů

B11 B11a Do jaké z následujících skupin patříte? Zvolte jednu odpověď, která je hlavní/prevládající.
 Zaměstnanci, podnikatelé, OSVČ, příp. pomáhající v rodinném podniku → Přejděte na bod B12
 Na mateřské dovolené (peněžitá pomoc v mateřství po dobu 28, resp. 37 týdnů) → Přejděte na bod B12

OSOBA 9 – 1. část údajů

B1 Příjmení
B2 Jméno

OSOBA 9 – 2. část údajů

B11 B11a Do jaké z následujících skupin patříte? Zvolte jednu odpověď, která je hlavní/prevládající.
 Zaměstnanci, podnikatelé, OSVČ, příp. pomáhající v rodinném podniku → Přejděte na bod B12
 Na mateřské dovolené (peněžitá pomoc v mateřství po dobu 28, resp. 37 týdnů) → Přejděte na bod B12

OSOBA 10 – 1. část údajů

B1 Příjmení
B2 Jméno

OSOBA 10 – 2. část údajů

B11 B11a Do jaké z následujících skupin patříte? Zvolte jednu odpověď, která je hlavní/prevládající.
 Zaměstnanci, podnikatelé, OSVČ, příp. pomáhající v rodinném podniku → Přejděte na bod B12
 Na mateřské dovolené (peněžitá pomoc v mateřství po dobu 28, resp. 37 týdnů) → Přejděte na bod B12

OSOBA 11 – 1. část údajů

B1 Příjmení
B2 Jméno

B3 Uveďte buď rodné číslo B3a, anebo údaje B3b

B3a Rodné číslo
U trojnásobných čísel za lomítkem pomozte poslední pole prázdně.

NEBO B3b Typ dokladu Občanský průkaz Cestovní pas
 Číslo dokladu
 Datum narození (DD/MM/RRRR)
 Pohlaví Muž Žena

B4 Kde bylo Vaše obvyklé bydliště jeden rok před sčítáním (tedy 26. 3. 2020)? U osob narozených od 27. 3. 2020 nevyplňujte.
 Na stejné adrese jako k 26. 3. 2021 → Přejděte na bod B5
 Ve stejné obci na jiné adrese → Přejděte na bod B5
 V jiné obci v ČR, uveďte kde
 Obec
 Okres
 Kraj
 V jiném státě, uveďte stát

B5 Kde bylo Vaše první obvyklé bydliště po narození?
 Ve stejné obci jako k 26. 3. 2021 → Přejděte na bod B5
 V jiné obci v ČR, uveďte kde
 Obec
 Okres
 Kraj
 V jiném státě, uveďte stát

B6 Je Vám 15 a více let? Uveďte nejvyšší dosažené vzdělání.
 Bez vzdělání, nedokončeny 1. stupeň základní školy
 Dokončený pouze 1. stupeň základní školy nebo vzdělání na divvějí národní, obecné nebo pomocné škole
 Základní vzdělání (nebo dokončení nižšího stupně šestiletého a šestiho gymnázia)
 Sřídenní nebo vyučení (bez maturity)
 Úplné střední všeobecné (s maturitou)
 Úplné střední odborné (s maturitou), učební obor s maturitou
 Nástavbové/zkrácené studium (s maturitou), absolvování dvou a více oborů středních škol
 Pomaturitní studium
 Konzervatoř (ukončena absolutoriem)
 Vyšší odborné vzdělání (DIS)
 Bakalářské (Bc., BcA)
 Magisterské (Ing., Mgr., MUDr., JUDr., PhDr. aj.)
 Doktorské (Ph.D., Th.D., CSc., DrSc.)
 Nepověda k otázce na straně 16.

B7 Jste žena ve věku 15 a více let? Uveďte, kolik se Vám narodilo dětí. Uveďte počet živě narozených.
 Žádné Dvě Čtyř Více, uveďte počet dětí
 Jedno Tři Pět

B8 Jaký je Vaš mateřský jazyk? Lze uvést dva mateřské jazyky.
 Český Polský Ukrajinský
 Slovenský Německý Vietnamský
 Romský Ruský Znakový jazyk
 Jiný, uveďte jaký

B9 Uveďte Vaši národnost (přislušnost k národu, národnosti nebo etnické menšině, ke které se hlásíte).
 Nepovinný údaj. Lze uvést dvě národnosti.

B10 Uveďte Vaši náboženskou víru (náboženský směr, hnutí, církev nebo společnost, ke které se hlásíte). Nepovinný údaj.
 Věřící – hlásící se k církvi, náboženské společnosti apod. Uveďte název
 Věřící – nehlásící se k žádné církvi ani náboženské společnosti
 Bez náboženské víry

OSOBA 11 – 2. část údajů

B11 B11a Do jaké z následujících skupin patříte? Zvolte jednu odpověď, která je hlavní/prevládající.
 Zaměstnanci, podnikatelé, OSVČ, příp. pomáhající v rodinném podniku → Přejděte na bod B12
 Na mateřské dovolené (peněžitá pomoc v mateřství po dobu 28, resp. 37 týdnů) → Přejděte na bod B12
 Na rodičovské dovolené
 Nezaměstnaní, hledající zaměstnání
 Ve starobním/invalidním důchodu
 S jiným vlastním zdrojem obživy (jinou než výše uváděnou) (mzpl., výnosy z kapitálu, pronájmu, úspor)
 Dítě předškolního věku Po označení této možnosti zbytek stránky nevyplňujte.
 Žáci, studenti, učni
 Ostatní bez vlastního příjmu (např. osoby v domácnosti)

B11b Odrabujete obvykle alespoň jednu hodinu týdně za mzdu/platu nebo jiný druh odměny či zisku?
 Ano → Přejděte k grafiku na bod B14
 Ne

B12 Uveďte odvětví ekonomické činnosti Vašeho zaměstnavatele nebo předmětu Vašeho podnikání.
 V případě dvou nebo více zaměstnání nebo podnikání vyplňte podle hlavního. Kód a odvětví či jeho část najdete na straně 16.
 Kód
 Odvětví

B13 Uveďte své současné zaměstnání (vykonávanou práci). V případě dvou nebo více zaměstnání či podnikání vyplňte podle hlavního. Např.: pokladník v obchodě, architekt zahrad, lékař-dělník, ředitelka hotelu, finanční analytik apod.
 Otázky B14 až B16 vyplňujte. Pracující (vč. pracujících studentů) – podle místa pracoviště (tj. místa výkonu práce, ne sídla firmy)
 Nepracující studenti a žáci – podle místa školy
 Ostatní osoby tyto otázky nevyplňují.

B14 Kam chodíte či jezdíte do práce nebo školy?
 Nevykonáváte svou práci na jednom místě? Jestliže začínáte pracovní dobu na stejné adrese, uveďte adresu, kde začínáte.
 Začínáte-li pracovat na různých místech, zvolte volbu „Mám zaměstnání bez stálého pracoviště“
 Nikam, pracuji/buduji na adrese obvyklého bydliště Po označení této možnosti zbytek stránky nevyplňujte.
 Na jinou adresu v ČR, než je adresa obvyklého bydliště Uveďte adresu
 Ulice
 Číslo popisné / číslo orientační / Případné číslo evidenční
 Obec
 PSČ
 Okres
 Do jiného státu, uveďte stát
 Mám zaměstnání bez stálého pracoviště → Přejděte na bod B16

B15 Jak často dojíždíte či docházíte do práce nebo do školy z obvyklého bydliště?
 5x týdně a častěji
 1x–4x týdně
 Pravidelně, ale méně než 1x týdně
 Dojíždím/docházím zobra nepravdělně
 Nedojíždím/docházím z obvyklého bydliště, ale z jiného místa

B16 Jaký dopravní prostředek obvykle používáte pro jednu cestu do práce nebo školy?
 K nejděle části cesty (vyberte 1)
 Další lo zbytku cesty (vyberte nejvíce 2)

Vyplnil jste opravdu všechno? Každá odpověď se počítá. Je důležité uvést všechny údaje, aby skutečně pomohly tam, kde mají.

Cũng bằng cách đó bạn hãy điền các dữ liệu cho những người khác trong hộ gia đình:

OSOBA 7 / NGƯỜI 7

OSOBA 8 / NGƯỜI 8

OSOBA 9 / NGƯỜI 9

OSOBA 10 / NGƯỜI 10

OSOBA 11 / NGƯỜI 11

TRỢ GIÚP

Ở ĐIỂM B6 – Tốt nghiệp trình độ văn hóa cao nhất: Những cá nhân có bằng cấp từ nước ngoài hoặc trong các trường dân lập không được Bộ giáo dục công nhận, xin nêu trình độ học vấn được xem là tương ứng với hệ thống giáo dục của Cộng hòa Séc, nếu như trình độ của họ được coi là tương đương.

Trình độ văn hóa cơ sở: Cả những người chưa tốt nghiệp trường đặc biệt, trường thực tế, trường cơ sở đặc biệt hoặc trường thành phố hoặc trường dân sự trước đây hoặc trình độ làm việc của trường bổ trợ, tiếp theo là những sinh viên tốt nghiệp trường nghề với chương trình giảng dạy được sửa đổi đặc biệt của từng ngành của các trường trung học.

Ở ĐIỂM B12 – Ngành hoạt động kinh tế: Được xác định theo loại hoạt động kinh tế chính của chủ lao động (đối tượng kinh doanh). Ví dụ tất cả các nhân viên nhà trường điền „85 Giáo dục“ - giáo viên, thư ký, nhưng cũng bao gồm cả nhân viên bảo dưỡng, quét dọn, nhà ăn, v.v., nếu như không phải là nhân viên của công ty cung cấp những dịch vụ này cho nhà trường. Mặt khác ví dụ như đầu bếp làm việc trong công ty mà nấu ăn cho nhà trường, sẽ viết câu trả lời „56 Ngành ăn uống“.

MÃ VÀ TÊN NGÀNH HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

Nông nghiệp, lâm nghiệp, khai thác

- 01 Nông nghiệp, sản bản
- 02 Lâm nghiệp và khai thác gỗ
- 03 Thủy sản và chăn nuôi cá
- 05 Khai thác và chế biến than
- 06 Khai thác dầu và khí đốt tự nhiên
- 07 Khai thác và chế biến quặng
- 08 Khai thác và chế biến đá, cát, v.v.
- 09 Hoạt động hỗ trợ khai thác

Công nghiệp sản xuất

- 10 Sản xuất các sản phẩm thực phẩm
- 11 Sản xuất đồ uống
- 12 Sản xuất thuốc lá
- 13 Sản xuất vải vóc
- 14 Sản xuất quần áo may mặc
- 15 Sản xuất da và các sản phẩm liên quan
- 16 Chế biến gỗ, sản xuất gỗ, gỗ bắc, các sản phẩm đan lát và các sản phẩm bằng rơm rạ đồ nội thất
- 17 Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy
- 18 In và sao chép các ổ ghi
- 19 Sản xuất than cốc và các sản phẩm dầu mỏ tinh chế
- 20 Sản xuất hóa chất và chất pha chế
- 21 Sản xuất dược phẩm
- 22 Sản xuất các sản phẩm cao su và nhựa
- 23 Sản xuất và chế biến thủy tinh, gốm, sứ, đá, vật liệu xây dựng và sản phẩm
- 24 Sản xuất và luyện kim loại; đúc
- 25 Sản xuất kết cấu kim loại và sản phẩm kim loại, trừ máy móc và thiết bị
- 26 Sản xuất máy tính, thiết bị đo lường điện tử, thiết bị truyền thông, thiết bị điện tử tiêu dùng.
- 27 Sản xuất thiết bị điện (bao gồm thiết bị phân phối và điều khiển, thiết bị gia dụng, pin và ắc quy, cáp quang và dây điện, v.v.)
- 28 Sản xuất máy móc và thiết bị khác (ví dụ gia công máy móc nông nghiệp, cho việc khai thác và sản xuất công nghiệp, thiết bị nâng, máy bơm, vòng bi, dụng cụ dùng ta có động cơ, v.v.)
- 29 Sản xuất xe có động cơ (bao gồm cả động cơ, các bộ phận và phụ tùng), xe móc và toa kéo một cầu
- 30 Sản xuất các phương tiện và thiết bị vận tải khác
- 31 Sản xuất nội thất
- 32 Công nghiệp sản xuất khác (sản xuất đồ mỹ kỹ, đồ chơi, nhạc cụ, đồ thể thao, v.v.)
- 33 Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị

Năng lượng, nước, chất thải, xây dựng

- 35 Sản xuất và phân phối điện, ga và nhiệt
- 36 Cung cấp nước

- 37 Hoạt động liên quan đến nước thải
- 38 Thu gom và xử lý chất thải, tái chế
- 39 Phục hồi môi trường và các hoạt động khác liên quan đến chất thải
- 41 Xây dựng nhà cửa
- 42 Xây dựng dân dụng (xây dựng đường giao thông, đường sắt, mạng lưới kỹ thuật, cầu, các tòa nhà khác)
- 43 Chuyên ngành hoạt động xây dựng (phá dỡ, lợp mái, lắp đặt điện, ống nước v.v. xây dựng và lắp đặt công trình, công việc lắp ráp và hoàn thiện – trát tường, lắp kính v.v.)

Thương mại, giao thông, vận tải, nhà ở và ăn uống

- 45 Buôn bán xe có động cơ (bao gồm cả các bộ phận và phụ tùng), sửa chữa và bảo trì xe có động cơ
- 46 Bán buôn và môi giới bán buôn
- 47 Buôn bán lẻ
- 49 Giao thông đường bộ và đường hầm
- 50 Giao thông đường thủy
- 51 Hàng không
- 52 Lưu trữ và hoạt động hỗ trợ vận tải (bốc dỡ xếp hàng hóa, vận hành và quản lý giao thông đường bộ, bãi đỗ xe, nhà ga - ga đường sắt, sân bay, trung chuyển, bảo trì thiết bị vận tải, v.v.)
- 53 Bưu chính và chuyển phát nhanh
- 55 Nhà ở
- 56 Ăn uống nhà hàng

Hoạt động thông tin và truyền thông

- 58 Hoạt động xuất bản (sách, báo – tạp chí, phần mềm v.v.)
- 59 Hoạt động trong lĩnh vực điện ảnh, phim và chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc
- 60 Sản xuất chương trình truyền hình và đài phát thanh
- 61 Hoạt động viễn thông
- 62 Hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin (lập trình, quản lý các thiết bị vi tính, tư vấn v.v.)
- 63 Hoạt động thông tin (xử lý dữ liệu, lưu trữ, cơ quan tình báo v.v.)

Tài chính, bảo hiểm, bất động sản

- 64 Ngân hàng và môi giới tài chính
- 65 Bảo hiểm và tài chính lương hưu (trừ bảo đảm xã hội bắt buộc)
- 66 Hoạt động tài chính khác (quản lý và điều hành thị trường tài chính, chứng khoán, quản lý quỹ, v.v.)
- 68 Hoạt động trong lĩnh vực bất động sản.

Các hoạt động chuyên môn, khoa học và kỹ thuật

- 69 Hoạt động pháp lý, kế toán và kiểm toán; tư vấn thuế
- 70 Tư vấn và dịch vụ cho các công ty trong lĩnh vực quản lý, tiếp thị, nhân sự, giao tiếp, v.v.

- 71 Hoạt động và tư vấn kiến trúc và kỹ thuật (thiết kế, xây dựng, khảo sát địa chất, trắc địa, bản đồ, hoạt động khí tượng, v.v.); kiểm tra và phân tích kỹ thuật (hóa học, vật lý, v.v.), chứng chỉ
- 72 Nghiên cứu và phát triển
- 73 Quảng cáo, nghiên cứu thị trường, v.v.
- 74 Hoạt động chuyên môn, khoa học và kỹ thuật khác (thiết kế, đồ họa, nhiếp ảnh, dịch thuật, tư vấn chuyên môn, v.v.)
- 75 Hoạt động thú y

Các hoạt động dịch vụ hành chính và hỗ trợ

- 77 Cho thuê và leasing
- 78 Môi giới lao động tư nhân
- 79 Các hoạt động của các cơ quan và văn phòng du lịch, đặt phòng, hướng dẫn, thông tin và những dịch vụ khác trong du lịch
- 80 Các hoạt động an ninh và thám tử tư
- 81 Các hoạt động vệ sinh, vận hành khu nhà; sửa sang cảnh quan
- 82 Hoạt động hành chính và hỗ trợ khác cho kinh doanh (tổng đài điện thoại, dịch vụ đóng gói, hội chợ v.v.)

Các cơ quan hành chính công, dịch vụ giáo dục, y tế, và xã hội

- 84 Cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức tự quản, quốc phòng, an sinh xã hội, trật tự an toàn công cộng, tư pháp và tòa án, cơ sở cải huấn, phòng cháy chữa cháy
- 85 Giáo dục, đào tạo
- 86 Y tế
- 87 Chăm sóc xã hội tại các cơ sở
- 88 Dịch vụ xã hội ngoại trú và thực địa

Các hoạt động văn hóa và giải trí

- 90 Hoạt động sáng tạo, nghệ thuật và giải trí
- 91 Hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng, vườn thực vật và sở thú, cơ sở được bảo tồn thiên nhiên, vận hành và bảo vệ di tích
- 92 Hoạt động cờ bạc, casino và văn phòng cá cược
- 93 Hoạt động thể thao, vui chơi và giải trí

Các hoạt động và dịch vụ khác

- 94 Hoạt động của các tổ chức chuyên nghiệp, chính trị, xã hội, văn hóa, các tổ chức hoạt động ngoại khóa, các tổ chức giáo hội và tôn giáo, tổ chức chuyên môn, các phong trào và các hiệp hội khác
- 95 Sửa chữa máy tính và đồ dùng cá nhân và gia dụng
- 96 Các dịch vụ cá nhân khác (giặt quần áo, làm tóc, làm đẹp, v.v.), dịch vụ tang lễ
- 97 Công việc của người làm tại nhà (trồng trẻ, giúp việc nhà, lái xe tư, quản lý nhà, v.v.)
- 98 Sản xuất các sản phẩm và dịch vụ cho nhu cầu sử dụng riêng
- 99 Hoạt động của các tổ chức quốc tế (LHQ, EU, Ngân hàng Thế giới, v.v.)



Trang này cố tình để trống

KHÔNG ĐIỀN

Biểu mẫu riêng cho cá nhân

Census 2021

Dành cho những người sống riêng trong nhà tập thể hoặc những cơ sở khác



Quyền riêng tư của bạn được đảm bảo an toàn

Ủy ban thông kê Cộng hòa Séc độc quyền quản lý các dữ liệu cá nhân được cung cấp. Những dữ liệu này sẽ được xử lý một cách an toàn trên cơ sở và trong phạm vi điều luật số 332/2020 Sb., về điều tra dân số, nhà ở và các căn hộ trong năm 2021 và việc thay đổi điều luật số 89/1995 Sb., về cơ quan thống kê nhà nước, đã được sửa đổi phù hợp với luật pháp hiện hành của EU và với việc chỉnh sửa pháp lý quốc gia đối với việc bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân, và đó là chỉ trong thời gian thực sự cần thiết. Thông tin chi tiết có thể tìm thấy trên trang scitani.cz.

Biểu mẫu dành cho ai?

Biểu mẫu này sẽ chỉ để cho những người sống riêng/ khách sống trong các cơ sở lưu trú tập thể, cơ sở chăm sóc xã hội, v.v.. Nếu bạn sống trong một cơ sở cùng với người yêu hoặc gia đình hoặc các bạn sống một mình trong căn hộ thì cần phải dùng **Biểu mẫu cho hộ gia đình**.

Lấy biểu mẫu mới ở đâu?

Bạn có thể nhận mẫu mới miễn phí từ ủy viên điều tra dân số hoặc tại các địa điểm liên lạc điều tra dân số. Những địa điểm đó được đặt tại các chi nhánh bưu điện Séc và các cơ quan hành chính của Ủy ban thông kê Séc tại các tỉnh. Bạn có thể tìm thấy địa chỉ tại trang scitani.cz/kontaktnimisto hoặc gọi vào đường dây trực tuyến **253 253 683**



Hãy điền theo trạng thái tính đến ngày 26. 3. 2021.

Điều quan trọng đối với kết quả điều tra dân số là tất cả mọi người điền dữ liệu vào cùng một lúc. Hãy điền tất cả dữ liệu theo trạng thái tính đến ngày 26 tháng 3 năm 2021 (chính xác hơn là theo trạng thái tính đến nửa đêm từ Thứ Sáu ngày 26 đến Thứ Bảy, ngày 27 tháng 3 năm 2021), trừ khi câu hỏi không nêu ra khác.



Điền như thế nào?

- Hãy viết bằng bút bi màu đen hoặc xanh lam
- Hãy sử dụng chữ in hoa.
- Không viết ngoài ô được quy định, ở những đoạn viết dài hãy dùng chữ viết tắt
- Hãy đánh dấu gạch chéo vào câu trả lời đúng
- Hãy đánh dấu một khả năng, trừ khi có quy định khác
- Bôi đen vào câu trả lời sai, sau đó điền câu trả lời đúng
- Hãy nêu tên hiện nay của các xã, huyện, tỉnh và tên nước (tính đến ngày 26. 3. 2021)

A	Á	Ä	B	C	Č	D	Ď	E	É	Ě	F	G	H	I	Í
J	K	L	Ľ	M	N	Ň	O	Ó	Ö	Ô	P	Q	R	Ř	S
Š	T	Ť	U	Ú	Ů	Ü	V	W	X	Y	Ý	Z	Ž		
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9						
U		M	N	I	C	H	O	V	.	L	E			S	A

■ Cử nhân (Bc., BcA.)

× Thạc sĩ (Ing., Mgr., MUDr., JUDr., PhDr. aj.)

A1

Xin vui lòng **điền chính xác** vào đây **địa chỉ** nơi ở hộ gia đình của bạn mà bạn đã nêu ra ở **câu hỏi A1** trong **Biểu mẫu cho hộ gia đình** ban đầu.

Nêu địa chỉ tại Cộng hòa Séc

Phố

Số tòa nhà/ số nhà

Thị trấn

Số hướng bưu điện

Nước khác, cho biết tên nước

Điều quan trọng là để biết được biểu mẫu nào là của gia đình nào.

A2 Chọn loại nhà ở của bạn / hình thức nhà ở.

- Nhà nghỉ dưỡng (ví dụ nhà tranh)
- Nhà chưa nghiệm thu, nhà khẩn cấp, ở dưới mái che
- Nhà ở di động (ví dụ rơ moóc, nhà thuyền, caravan)
- Cơ sở lưu trú (ví dụ nhà tập thể, nhà dưỡng lão)
- Không có nhà ở (Vô gia cư)

Không điền vào bản dịch này!
Chỉ điền và gửi mẫu ban đầu bằng tiếng Séc!



Bạn có muốn hỏi điều gì không?

Truy cập trang web, viết hoặc gọi điện!

scitani.cz | dotazy@scitani.cz | 253 253 683

NGƯỜI 1 - phần thứ nhất các dữ liệu

B1 Họ

B2 Tên

B3 Hãy điền số sinh **B3a**, hoặc dữ liệu **B3b**.

B3a Số sinh

Ở những số có ba chữ số sau dấu gạch chéo hãy để ô cuối cùng trống.

/

HOẶC
↔

B3b Loại giấy tờ tùy thân

Chứng minh nhân dân Hộ chiếu

Số giấy tờ tùy thân

Ngày tháng năm sinh

Nhập dưới định dạng
NN/TT/NNNN

Giới tính

Nam Nữ

B4 Chỗ bạn thường ở một năm trước là ở đâu (ở đây là 26. 3. 2020)? Đối với những trẻ em sinh từ ngày 27. 3. 2020 thì không điền.

- Vẫn ở cùng địa chỉ cho đến ngày 26. 3. 2021 → Đi sang điểm **B5**
- Ở thị trấn khác tại Cộng hòa Séc, cho biết ở đâu → Đi sang điểm **B5**

Xã/Quận

Huyện/

Thành phố

Tỉnh

- Ở nước khác, cho biết tên nước



B5 Nơi cư trú đầu tiên của bạn sau khi sinh ra?

- Vẫn ở cùng thị trấn cho đến ngày 26. 3. 2021 → Đi sang điểm **B6**
- Ở thị trấn khác tại Cộng hòa Séc, cho biết ở đâu

Xã/Quận

Huyện/

Thành phố

Tỉnh

- Ở nước khác, cho biết tên nước

26

Hãy viết tên gọi mà được gọi cho đến ngày 26. 3. 2021!

B6 Bạn từ 15 tuổi trở lên? Cho biết trình độ văn hóa cao nhất.

- Không có trình độ học vấn, chưa học hết phổ thông cơ sở cấp 1
- Chỉ học hết cấp 1 trường phổ thông cơ sở hoặc trường quốc gia trước đây, phổ thông hoặc chỉ học qua trường bổ trợ.
- Trình độ phổ thông cơ sở (hoặc học hết trường chuyên hệ 6 năm và 8 năm)
- Trung học và học nghề (không có bằng tốt nghiệp)
- Trung học phổ thông (có bằng tốt nghiệp)
- Trung học chuyên ngành (có bằng tốt nghiệp), ngành học có bằng tốt nghiệp
- Học bổ túc /ngắn hạn (có bằng tốt nghiệp), tốt nghiệp hai hay nhiều ngành của trường phổ thông trung học
- Đào tạo sau trung học
- Nhạc viện (tốt nghiệp)
- Cao học chuyên ngành (DiS.)
- Cử nhân (Bc., BcA.)
- Thạc sĩ (Ing., Mgr., MUDr., JUDr., PhDr. aj.)
- Tiến sĩ (Ph.D., Th.D., CSc., DrSc.)

➡ Hướng dẫn trả lời câu hỏi ở trang 16.

B7 Bạn là phụ nữ tuổi từ 15 trở lên. Cho biết bạn có bao nhiêu con. Cho biết số con sinh ra mà sống.

- Không có Hai Bốn Nhiều hơn, cho biết số con
- Một Ba Năm

B8 Tiếng mẹ đẻ của bạn là tiếng gì? Có thể nêu ra hai thứ tiếng mẹ đẻ.

- Séc Ba Lan Ukrajina
- Slovakia Đức Việt Nam
- Di-gan Nga Tượng hình
- Tiếng khác, cho biết tiếng gì

B9 Cho biết dân tộc của bạn (dân tộc của nước hoặc dân tộc thiểu số mà bạn tuyên bố thuộc về nó).

Dữ liệu không bắt buộc. Có thể nêu ra hai dân tộc.

B10 Hãy cho biết tôn giáo của bạn (định hướng tôn giáo, phong trào hoặc xã hội mà bạn tuyên bố đứng về phía đó).

Dữ liệu không bắt buộc.

- Tín đồ - tuyên xưng đức tin với giáo hội, xã hội tôn giáo, v.v.. Hãy nêu tên.

- Tín đồ - không tuyên xưng với bất kỳ một giáo hội nào kể cả xã hội tôn giáo Không tôn giáo

TRỢ GIÚP

Ở ĐIỂM B6 – Tốt nghiệp trình độ văn hóa cao nhất: Những cá nhân có bằng cấp từ nước ngoài hoặc trong các trường dân lập không được Bộ giáo dục công nhận, xin nêu trình độ học vấn được xem là tương ứng với hệ thống giáo dục của Cộng hòa Séc, nếu như trình độ của họ được coi là tương đương.

Trình độ văn hóa cơ sở: Cả những người chưa tốt nghiệp trường đặc biệt, trường thực tế, trường cơ sở đặc biệt hoặc trường thành phố hoặc trường dân sự trước đây hoặc trình độ làm việc của trường bổ trợ, tiếp theo là những sinh viên tốt nghiệp trường nghề với chương trình giảng dạy được sửa đổi đặc biệt của từng ngành của các trường trung học.

Ở ĐIỂM B12 – Ngành hoạt động kinh tế: Được xác định theo loại hoạt động kinh tế chính của chủ lao động (đối tượng kinh doanh). Ví dụ tất cả các nhân viên nhà trường diện „85 Giáo dục“ - giáo viên, thư ký, nhưng cũng bao gồm cả nhân viên bảo dưỡng, quét dọn, nhà ăn, v.v., nếu như không phải là nhân viên của công ty cung cấp những dịch vụ này cho nhà trường. Mặt khác ví dụ như đầu bếp làm việc trong công ty mà nấu ăn cho nhà trường, sẽ viết câu trả lời „56 Ngành ăn uống“.

MÃ VÀ TÊN NGÀNH HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

Nông nghiệp, lâm nghiệp, khai thác

- 01 Nông nghiệp, sản bản
- 02 Lâm nghiệp và khai thác gỗ
- 03 Thủy sản và chăn nuôi cá
- 05 Khai thác và chế biến than
- 06 Khai thác dầu và khí đốt tự nhiên
- 07 Khai thác và chế biến quặng
- 08 Khai thác và chế biến đá, cát, v.v.
- 09 Hoạt động hỗ trợ khai thác

Công nghiệp sản xuất

- 10 Sản xuất các sản phẩm thực phẩm
- 11 Sản xuất đồ uống
- 12 Sản xuất thuốc lá
- 13 Sản xuất vải vóc
- 14 Sản xuất quần áo may mặc
- 15 Sản xuất da và các sản phẩm liên quan
- 16 Chế biến gỗ, sản xuất gỗ, gỗ bắc, các sản phẩm đan lát và các sản phẩm bằng rơm trừ đồ nội thất
- 17 Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy
- 18 In và sao chép các ô ghi
- 19 Sản xuất than cốc và các sản phẩm dầu mỏ tinh chế
- 20 Sản xuất hóa chất và chất pha chế
- 21 Sản xuất dược phẩm
- 22 Sản xuất các sản phẩm cao su và nhựa
- 23 Sản xuất và chế biến thủy tinh, gốm, sứ, đá, vật liệu xây dựng và sản phẩm
- 24 Sản xuất và luyện kim loại; đúc
- 25 Sản xuất kết cấu kim loại và sản phẩm kim loại, trừ máy móc và thiết bị
- 26 Sản xuất máy tính, thiết bị đo lường điện tử, thiết bị truyền thông, thiết bị điện tử tiêu dùng
- 27 Sản xuất thiết bị điện (bao gồm thiết bị phân phối và điều khiển, thiết bị gia dụng, pin và ắc quy, cáp quang và dây điện, v.v.)
- 28 Sản xuất máy móc và thiết bị khác (ví dụ gia công máy móc nông nghiệp, cho việc khai thác và sản xuất công nghiệp, thiết bị nâng, máy bơm, vòng bi, dụng cụ dùng tay có động cơ, v.v.)
- 29 Sản xuất xe có động cơ (bao gồm cả động cơ, các bộ phận và phụ tùng), xe môóc và toa kéo một cầu
- 30 Sản xuất các phương tiện và thiết bị vận tải khác
- 31 Sản xuất nội thất
- 32 Công nghiệp sản xuất khác (sản xuất đồ mỹ ký, đồ chơi, nhạc cụ, đồ thể thao, v.v.)
- 33 Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị

Năng lượng, nước, chất thải, xây dựng

- 35 Sản xuất và phân phối điện, ga và nhiệt
- 36 Cung cấp nước

- 37 Hoạt động liên quan đến nước thải
- 38 Thu gom và xử lý chất thải, tái chế
- 39 Phục hồi môi trường và các hoạt động khác liên quan đến chất thải
- 41 Xây dựng nhà cửa
- 42 Xây dựng dân dụng (xây dựng đường giao thông, đường sắt, mạng lưới kỹ thuật, cầu, các tòa nhà khác)
- 43 Chuyên ngành hoạt động xây dựng (phá dỡ, lợp mái, lắp đặt điện, ống nước v.v. xây dựng và lắp đặt công trình, công việc lắp ráp và hoàn thiện – trát tường, lắp kính v.v.)

Thương mại, giao thông, vận tải, nhà ở và ăn uống

- 45 Buôn bán xe có động cơ (bao gồm cả các bộ phận và phụ tùng), sửa chữa và bảo trì xe có động cơ
- 46 Bán buôn và môi giới bán buôn
- 47 Buôn bán lẻ
- 49 Giao thông đường bộ và đường hầm
- 50 Giao thông đường thủy
- 51 Hàng không
- 52 Lưu trữ và hoạt động hỗ trợ vận tải (bốc dỡ xếp hàng hóa, vận hành và quản lý giao thông đường bộ, bãi đỗ xe, nhà ga - ga đường sắt, sân bay, trung chuyển, bảo trì thiết bị vận tải, v.v.)
- 53 Bưu chính và chuyển phát nhanh
- 55 Nhà ở
- 56 Ăn uống nhà hàng

Hoạt động thông tin và truyền thông

- 58 Hoạt động xuất bản (sách, báo – tạp chí, phần mềm v.v.)
- 59 Hoạt động trong lĩnh vực điện ảnh, phim và chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc
- 60 Sản xuất chương trình truyền hình và đài phát thanh
- 61 Hoạt động viễn thông
- 62 Hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin (lập trình, quản lý các thiết bị vi tính, tư vấn v.v.)
- 63 Hoạt động thông tin (xử lý dữ liệu, lưu trữ, cơ quan tình báo v.v.)

Tài chính, bảo hiểm, bất động sản

- 64 Ngân hàng và môi giới tài chính
- 65 Bảo hiểm và tài chính lương hưu (trừ bảo đảm xã hội bắt buộc)
- 66 Hoạt động tài chính khác (quản lý và điều hành thị trường tài chính, chứng khoán, quản lý quỹ, v.v.)
- 68 Hoạt động trong lĩnh vực bất động sản.

Các hoạt động chuyên môn, khoa học và kỹ thuật

- 69 Hoạt động pháp lý, kế toán và kiểm toán; tư vấn thuế
- 70 Tư vấn và dịch vụ cho các công ty trong lĩnh vực quản lý, tiếp thị, nhân sự, giao tiếp, v.v.

- 71 Hoạt động và tư vấn kiến trúc và kỹ thuật (thiết kế, xây dựng, khảo sát địa chất, trắc địa, bản đồ, hoạt động khí tượng, v.v.); kiểm tra và phân tích kỹ thuật (hóa học, vật lý, v.v.), chứng chỉ
- 72 Nghiên cứu và phát triển
- 73 Quảng cáo, nghiên cứu thị trường, v.v.
- 74 Hoạt động chuyên môn, khoa học và kỹ thuật khác (thiết kế, đồ họa, nhiếp ảnh, dịch thuật, tư vấn chuyên môn, v.v.)
- 75 Hoạt động thú y

Các hoạt động dịch vụ hành chính và hỗ trợ

- 77 Cho thuê và leasing
- 78 Môi giới lao động tư nhân
- 79 Các hoạt động của các cơ quan và văn phòng du lịch, đặt phòng, hướng dẫn, thông tin và những dịch vụ khác trong du lịch
- 80 Các hoạt động an ninh và thám tử tư
- 81 Các hoạt động vệ sinh, vận hành khu nhà; sửa sang cảnh quan
- 82 Hoạt động hành chính và hỗ trợ khác cho kinh doanh (tổng đài điện thoại, dịch vụ đóng gói, hội chợ v.v.)

Các cơ quan hành chính công, dịch vụ giáo dục, y tế, và xã hội

- 84 Cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức tự quản, quốc phòng, an sinh xã hội, trật tự an toàn công cộng, tư pháp và tòa án, cơ sở cải huấn, phòng cháy chữa cháy
- 85 Giáo dục, đào tạo
- 86 Y tế
- 87 Chăm sóc xã hội tại các cơ sở
- 88 Dịch vụ xã hội ngoại trú và thực địa

Các hoạt động văn hóa và giải trí

- 90 Hoạt động sáng tạo, nghệ thuật và giải trí
- 91 Hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng, vườn thực vật và sở thú, cơ sở được bảo tồn thiên nhiên, vận hành và bảo vệ di tích
- 92 Hoạt động cờ bạc, casino và văn phòng cá cược
- 93 Hoạt động thể thao, vui chơi và giải trí

Các hoạt động và dịch vụ khác

- 94 Hoạt động của các tổ chức chuyên nghiệp, chính trị, xã hội, văn hóa, các tổ chức hoạt động ngoại khóa, các tổ chức giáo hội và tôn giáo, tổ chức chuyên môn, các phong trào và các hiệp hội khác
- 95 Sửa chữa máy tính và đồ dùng cá nhân và gia dụng
- 96 Các dịch vụ cá nhân khác (giặt quần áo, làm tóc, làm đẹp, v.v.), dịch vụ tang lễ
- 97 Công việc của người làm tại nhà (trồng trẻ, giúp việc nhà, lái xe tư, quản lý nhà, v.v.)
- 98 Sản xuất các sản phẩm và dịch vụ cho nhu cầu sử dụng riêng
- 99 Hoạt động của các tổ chức quốc tế (LHQ, EU, Ngân hàng Thế giới, v.v.)